



BẢN TIN DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI QUẢNG NAM

BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NAM



NĂM THỨ 27

Bộ mới - Số 26
Tháng 6 năm 2021



Trẻ em vùng cao. - Ảnh: Đinh Hiệp



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

A LÃNG MAI - Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam

BAN BIÊN TẬP

- Trưởng ban: **Đặng Tấn Giản**
- Phó ban: **Hồ Thị Tuyết Vân**
- Các thành viên: **Hồ Văn Thành, Phạm Thị Minh Hạnh, Phạm Quang Thi, Nguyễn Thị Loan, Huỳnh Thị Kim Tuyến, Trần Thị Thanh Trang**

- CƠ QUAN THỰC HIỆN: Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam - Số 09 Trần Hưng Đạo, TP. Tam Kỳ
- Email tòa soạn: bantindantocquangnam@gmail.com;
- Website: bandantoc.quangnam.gov.vn • Điện thoại 0235.3852 722
- In 550 bản, khổ 19 x27 cm tại Công ty TNHH TM&DV In Minh Tuấn - KDC số 2, KP2, phường An Sơn, TP. Tam Kỳ. Giấy phép xuất bản số 13/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 14/4/2021; In xong và nộp lưu chiểu tháng 6-2021.
- Ảnh bìa: Cử tri xã La Dêê, huyện Nam Giang tham gia bỏ phiếu sớm tại ngày hội bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.



Bản Tin **DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI** **QUẢNG NAM**

TRONG SỐ NÀY:

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

- Bảo tồn nguồn gen quý sâm Ngọc Linh..... 4
- Mở đường về Aur 6
- Công an Quảng Nam quyết tâm giữ vững an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số..... 7
- Bảo tồn và phát huy chữ viết, tiếng nói của đồng bào Cơ tu..... 9
- Hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo ở vùng biên Quảng Nam 11

THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

- Dân vận trong huấn luyện 13
- Tổng kết 10 năm thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam 15
- Ổn định nguồn điện mùa nắng nóng 17
- Tây Giang phát huy vai trò già làng, người uy tín trong công tác bầu cử..... 19
- Vững chãi “những lá chắn” vùng cao Tây Giang..... 20
- Cấp căn cước công dân khẩn trương vượt khó 22

GƯƠNG NGƯỜI TỐT - VIỆC TỐT

- Nghĩa cử đẹp của Chị Nguyễn Thị Huệ - dân tộc Co tại vùng cao Quảng Nam vươn lên thoát nghèo và đóng góp xây dựng nông thôn mới 23
- Ông Pơlong Vừa - Người có uy tín ở thôn Đắc Rế 25
- Bí thư Chi bộ - Trưởng thôn gương mẫu 27
- Thanh niên người Cor quyết tâm gìn giữ bản sắc văn hóa bản địa 28
- Bí thư Đoàn người Cơ-tu học tập và làm theo lời Bác 29

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

- Sự tích cây đàn Vơ-rô và trống đất của tộc người Cor ở Quảng Nam 31
- Huyện Đông Giang bảo tồn và phát huy nghệ thuật nói lý - hát lý 32
- Mối quan hệ tộc người trên vùng đất Quảng Nam trong lịch sử 550 hình thành, phát triển 34
- Sự tích trống đất và nghi lễ cầu mưa của người Cor..... 36

TIN HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TÁC DÂN TỘC

- Hội thao Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc (03/5/1946 - 03/5/2021) lần thứ VIII năm 2021 38
- Đẩy mạnh thực hiện công tác kết nghĩa trên địa bàn tỉnh..... 38

CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025..... 40
- Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện đề án “Chương trình hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030” 40
- Thực hiện hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số 41
- Cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số..... 42
- Ứng dụng khoa học: Kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng để trồng Sâm Ngọc Linh 43

THƯ GIÃN - GIẢI TRÍ

- Đêm trăng 45
- Bài học từ con cua 46

Bảo tồn nguồn gen quý sâm Ngọc Linh

ĐĂNG NGUYỄN

Cùng với “nói không” với sâm giả, sâm kém chất lượng, chính quyền và người dân Quảng Nam đang đặc biệt quan tâm đến việc hỗ trợ phát triển, nâng cao giá trị và bảo tồn nguồn gen gốc sâm Ngọc Linh.

Giữ nguồn gen quý

Không chỉ được xem là dược liệu quý “trợ lực” cho công tác giảm nghèo ở địa phương, sâm Ngọc Linh còn mang thương hiệu “quốc bảo” - một trong số hiếm hoi sản vật địa phương miền núi Quảng Nam được công nhận là cây chủ lực mang giá trị kinh tế cao, giúp người dân làm giàu bền vững.

Ông Hồ Văn Dang - Phó Chủ tịch UBND xã Trà Linh (huyện Nam Trà My) cho biết, những năm gần đây, từ chủ trương vận động, khuyến khích người dân trồng sâm, nhiều hộ gia đình trên địa bàn xã đã dần mở rộng diện tích vườn. “Trong các cuộc họp làng, chúng tôi vẫn thường chia sẻ câu chuyện về sâm Ngọc Linh, về những giá trị của “cây thuốc giầu” với cuộc sống cộng đồng hiện



Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường kiểm tra chất lượng sâm giống được trồng tại Trạm Dược liệu Ngọc Linh. Ảnh: Đăng Nguyễn

nay. Từ đó, khuyến khích bà con mở rộng diện tích vườn trồng và chung tay, góp sức giữ thương hiệu bằng việc làm cụ thể và thiết thực, nhất là ngăn chặn nạn sâm giả từ bên ngoài tràn vào cũng như tuyệt đối không tiếp tay cho kẻ xấu có cơ hội lợi dụng đưa giống sâm kém chất lượng” - ông Dang chia sẻ.

Không chỉ ở xã Trà Linh, sâm Ngọc Linh hiện đang được quy hoạch, mở rộng diện tích trồng ở nhiều thôn, xã của huyện Nam Trà My và bước đầu thử nghiệm di thực đến một số huyện có khí hậu, thổ nhưỡng tương đồng như huyện Tây Giang, Phước Sơn... Những năm qua, từ giá trị mang lại của sâm Ngọc Linh, người dân

ở Nam Trà My đã thay đổi nhận thức rõ rệt về việc giữ rừng, tận dụng diện tích đất dưới tán rừng để trồng sâm, làm giàu chính đáng. Việc trồng sâm cũng góp phần cho công tác quản lý, bảo vệ rừng và giảm nghèo nhanh chóng ở địa phương. Đây cũng là lợi thế trong thu hút du lịch trên hành trình đưa Nam Trà My trở thành điểm du lịch sinh thái độc đáo, xứng tầm với thương hiệu “quốc bảo của Việt Nam”.

Theo ông Hồ Quang Bửu - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, để sâm Ngọc Linh tiếp tục là “cây làm giàu”, cùng với việc mở rộng diện tích trồng sâm, nhất thiết phải giữ nguồn gen quý một cách bền vững, nhằm đảm bảo nguồn cung

ứng giống chất lượng cho thị trường. Đây được xem là chủ trương “kép” giúp Quảng Nam vừa bảo tồn được nguồn gen gốc, vừa giải quyết được bài toán trong công tác quản lý, kiểm soát chất lượng sâm trên thị trường hiện nay.

Nâng giá trị sâm Ngọc Linh

Ông Trần Út - Giám đốc Trung tâm Phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam cho biết, tại Trạm Dược liệu Trà Linh - nơi địa phương quy hoạch trồng sâm với tổng diện tích 50ha, hiện đã phát triển trồng sâm 10ha với khoảng 250.000 cây sâm Ngọc Linh. Vào mùa thu hạt, từ cuối tháng 7 đến tháng 10 hàng năm, Trạm Dược liệu Trà Linh thu được khoảng 100.000 - 120.000 hạt để ươm giống, đảm bảo việc cung ứng nguồn giống chất lượng ra thị trường. Những năm qua, đơn vị đã nghiên cứu thành công các biện pháp ứng dụng khoa học vào quá

trình gieo ươm hạt giống, bước đầu đạt hiệu quả cao, tỷ lệ cây sâm con mọc khỏe, số cây tăng dần theo từng năm...

Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường cho rằng, để sâm Ngọc Linh thực sự là quốc bảo của Việt Nam, bên cạnh việc khai thác, cần phải tập trung cho công tác bảo tồn nguồn gen nguyên bản. Đồng thời ghi chép cụ thể quá trình sinh trưởng, sự thay đổi do môi trường của cây sâm. Việc ghi chép này sẽ là bài học kinh nghiệm để truyền lại cho thế hệ sau này, góp phần bảo tồn nguồn gen gốc sâm Ngọc Linh. Theo ông Cường, những năm qua, Quảng Nam đặc biệt quan tâm và triển khai nhiều dự án hỗ trợ phát triển sâm Ngọc Linh. Xem đó là “cây xóa đói nghèo” bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, nhất là huyện Nam Trà My.

Cũng theo Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường, để nâng cao chất lượng, nâng tầm

ảnh hưởng của sâm Ngọc Linh, thời gian đến, Quảng Nam tiếp tục kêu gọi doanh nghiệp đầu tư một cách bài bản hơn, trong đó ưu tiên duy trì nguồn gen quý, chế biến các sản phẩm mới độc đáo từ sâm Ngọc Linh. “Quan điểm của tỉnh là tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp. Sắp đến, tỉnh sẽ tổ chức các cuộc hội thảo, xúc tiến đầu tư để kêu gọi các doanh nghiệp lớn có kinh nghiệm trồng sâm và chế biến các sản phẩm về sâm, giúp nâng cao giá trị của sâm Ngọc Linh. Từ đó, tạo công ăn việc làm, giải quyết lao động; tăng thu nhập người dân và tạo nguồn thu cho địa phương. Hơn ai hết, người dân Nam Trà My cần phải chung sức bảo tồn giống sâm gốc, tuyệt đối không để lai tạp và đầu tư mở rộng diện tích trồng sâm một cách bài bản, vừa để giữ nguồn gen quý, vừa giải quyết bài toán giảm nghèo” – Bí thư Tỉnh ủy Cường nhấn mạnh. ♦



Nhờ sự can thiệp của công nghệ, cây sâm giống Ngọc Linh phát triển tốt, trở thành nguồn cung ứng chất lượng ra thị trường.

Ảnh: Đặng Nguyên

MỞ ĐƯỜNG VỀ AUR

ALĂNG NGƯỢC

Từ sức trẻ vùng cao, hàng chục điểm hư hại trên tuyến đường về thôn Aur (xã A Vương, huyện Tây Giang) đã được khắc phục, sửa chữa, đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại của người dân địa phương sau thiên tai, bão lũ.

Thông tuyến “làng cô lập”

Nắng cuối tháng 3 khô khốc không thể cản bước chân của hàng chục thanh niên Tây Giang về với Aur - nơi được mệnh danh là “làng cô lập giữa rừng già”. Cuộc hành quân được triển khai ngay sau chương trình khởi động Tháng thanh niên 2021 của Huyện đoàn Tây Giang.

Anh Alăng Trớt - Bí thư Xã đoàn A Vương cho hay, sau các đợt thiên tai vừa qua, tuyến đường hơn 15km từ thôn Aréc đi Aur bị sạt lở nghiêm trọng tại 56 điểm với hàng nghìn khối đất đá tràn lấp ở cả taluy dương và taluy âm. Để đi lại, người dân địa phương phải men theo đường rừng để phát lối tạm thời. Từ thực tế khó khăn đó, chính quyền xã A Vương giao nhiệm vụ cho đoàn thanh niên phối hợp triển khai nhằm đảm bảo thuận lợi việc đi lại của người dân, góp phần khắc phục hậu quả sau thiên tai, bão lũ. “Để có cơ sở xây dựng kế hoạch khắc phục tuyến đường về Aur, chúng tôi phối hợp khảo sát thực địa, đồng thời kêu gọi sự giúp sức từ đoàn viên trên toàn huyện. Nhờ vậy, sau gần 5 ngày nỗ lực phát dọn, san lấp mặt đường và dựng cầu gỗ qua suối, đường về Aur cơ bản đã thông tuyến, đảm bảo việc đi lại thuận lợi cho người dân trong mùa nắng” - anh Trớt chia sẻ.

Cũng theo anh Trớt, suốt nhiều ngày “ăn ngủ giữa rừng”, đoàn thanh niên đều tự túc mọi hoạt động ăn uống, sinh hoạt vì không



Thanh niên huyện Tây Giang mở đường mới về Aur.

muốn phiên hà đến dân làng. Bên những lán trại được dựng theo dọc tuyến đường, các thành viên trong đoàn phân công người nấu nướng, bố trí chỗ nghỉ ngơi, đảm bảo an toàn cho chuyến tình nguyện. Ai cũng hào hức, góp sức trẻ bằng tinh thần xung kích, từ san lấp mặt đường, phát dọn và mở rộng tuyến, cho đến dựng cầu qua suối... khiến không khí tình nguyện trở nên sôi động giữa rừng. “Hơn 90 thanh niên, mỗi người một tay, đi đến đâu là san lấp, sửa chữa đường đến đó. Chỉ sau thời gian ngắn, đường về Aur đã thông tuyến, giúp phá thế cô lập sau các đợt bão lũ vừa qua” - anh Trớt cho biết thêm.

Công trình của Đoàn

Anh Colâu Hoài - Bí thư Huyện đoàn Tây Giang cho hay, chương trình tình nguyện mở đường về Aur được triển khai theo kế hoạch Tháng thanh niên năm 2021 của địa phương. Cùng với trồng hơn 2.500 cây xanh, hoạt động này được xem là công trình chào mừng kỷ niệm 90 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26.3.1931 - 26.3.2021). “Đây cũng là hoạt động của tuổi trẻ nhằm góp sức

(Xem tiếp trang 14)

Công an Quảng Nam quyết tâm giữ vững an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số

NGÔ THANH TỊNH

PA02 Công an tỉnh Quảng Nam

Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỉnh Quảng Nam có 140.590 người đồng bào dân tộc thiểu số, với hơn 13 dân tộc có từ 100 người trở lên, đa số sinh sống ở các huyện trung du và miền núi. Tốc độ tăng bình quân hằng năm của đồng bào dân tộc thiểu số là 2,2%, gấp 4 lần mức tăng bình quân dân số toàn tỉnh.

Dân số tăng nhanh, trong khi điều kiện kinh tế, xã hội tại các địa phương có đồng bào DTTS sinh sống còn hạn chế, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới nên việc đầu tư phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội gặp nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến công tác đảm bảo an ninh trong vùng đồng bào DTTS. Các thế lực thù địch và phản động/tổ chức phản động luôn chủ ý lợi dụng vấn đề dân tộc để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân; các “tà đạo”, “đạo lạ” “rình rập”, chờ thời cơ len lỏi vào địa bàn miền núi; tình trạng tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi; thanh thiếu niên đồng bào DTTS đi lao động, học tập ngoài tầm quản lý của gia đình, rất dễ bị các đối tượng xấu dụ dỗ, lôi kéo vào đường dây mua bán người hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật... Những tình hình trên là thách thức lớn đối với việc giữ vững an ninh chính trị vùng đồng bào DTTS, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với lực lượng Công an, sự chung tay của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của toàn dân, đặc biệt là đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong những năm qua, tình hình an ninh trong vùng đồng bào DTTS tỉnh



Lực lượng Công an tỉnh thăm, tặng quà và tranh thủ người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Quảng Nam luôn được giữ vững ổn định. Kết quả ấy có được là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự hỗ trợ, giúp đỡ của quần chúng nhân dân và không thể không kể đến những đóng góp to lớn của lực lượng Công an tỉnh. Để củng cố thế trận An ninh nhân dân trong vùng đồng bào DTTS, Công an tỉnh Quảng Nam đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác dân tộc như: Chỉ thị 06/2008/CT-TTg về “Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Chỉ thị 28/CT-TTg về “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc”,... Tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tăng cường chỉ đạo và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thực hiện tốt công tác vận động, tranh thủ và phát huy vai trò của người có uy tín đối với sự nghiệp xây dựng



CBCS Công an Quảng Nam giao lưu, tổ chức bữa ăn yêu thương cho trẻ em vùng cao.

và bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên rà soát, bổ sung đưa vào diện người có uy tín những cá nhân thật sự có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố đội ngũ cốt cán là người dân tộc để làm nòng cốt trong các phong trào ở cơ sở, kịp thời phát hiện, động viên, khen thưởng nêu gương điển hình tiên tiến là con em đồng bào DTTS.

Cùng với đó, Công an tỉnh Quảng Nam đã tổ chức nhiều đợt phát động phong trào TDBVANTQ với sự tham gia của đông đảo bà con đồng bào DTTS nhằm xây dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết giữa các dân tộc; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ bảo vệ ANTT; ý thức cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và bọn phản động như kích động tư tưởng ly khai, tự trị, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân; vận động tự giao nộp các loại vũ khí, vật liệu nổ cho cơ quan có chức năng quản lý.

Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ các đơn vị, địa phương thuộc Công an tỉnh Quảng Nam cũng duy trì thường xuyên hoạt động kết nghĩa với các xã vùng cao; hằng năm tổ chức hàng chục chuyến đi tình nguyện phục vụ đồng bào các DTTS với nhiều hoạt động thiết thực như: giao lưu văn hóa văn nghệ, tặng nhu yếu phẩm, khám chữa bệnh, phục vụ bữa ăn yêu thương, hỗ trợ phát triển sinh kế,... nhằm tạo sự gắn kết

giữa lực lượng Công an với đồng bào DTTS. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cũng được lãnh đạo Công an tỉnh quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời; phối hợp tốt với các lực lượng tại chỗ hỗ trợ di dời, sơ tán người dân vùng đồng bào DTTS đến nơi trú tránh an toàn, tập trung lực lượng và phương tiện tổ chức tìm kiếm người bị nạn, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của mưa bão, sạt lở đất nghiêm trọng khu vực các huyện miền núi thời gian qua.

Đặc biệt, sau khi Công an Quảng Nam hoàn thành Đề án Bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm chức danh Công an xã, CBCS Công an các xã miền núi đã nhanh chóng tiếp cận công việc, không quản ngày đêm bám sát địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh chính trị trong vùng đồng bào DTTS, được bà con đồng bào DTTS hết sức tin yêu, giúp đỡ.

Thời gian tới, công tác đảm bảo an ninh trong vùng đồng bào DTTS sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với quyết tâm cao nhất, Công an tỉnh Quảng Nam sẽ tiếp tục sát cánh cùng chính quyền các địa phương và đồng bào DTTS tinh nhà, đảm bảo một môi trường an ninh ổn định, góp phần đưa đời sống kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS ngày càng khởi sắc và phát triển hơn.♦

Bảo tồn và phát huy chữ viết, tiếng nói của đồng bào Cơ-tu

NGUYỄN NGUYỄN

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, bà con dân tộc người Cơ-tu sinh sống chủ yếu ở các huyện miền núi Tây Giang, Đông Giang và Nam Giang. Dân tộc Cơ-tu có “gia tài” văn hoá vật thể và phi vật thể rất đa dạng, phong phú và đặc sắc được truyền từ đời này sang đời khác. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử và sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều nét văn hóa độc đáo ấy, trong đó có tiếng nói và chữ viết của người Cơ-tu đang đứng trước nguy cơ dần bị mai một. Mới đây, Bộ VH,TT&DL vừa có Quyết định số 1137/QĐ-BVHTTDL giao Vụ Văn hóa Dân tộc chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức Lớp tập huấn về bảo tồn tiếng nói, chữ viết đối với dân tộc Cơ-tu năm 2021 tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Theo đó, Vụ Văn hóa Dân tộc đã phối hợp với Sở VH, TT&DL tỉnh Quảng Nam và UBND huyện Nam Giang đã tổ chức lớp tập huấn về bảo tồn tiếng nói, chữ viết đối với dân tộc Cơ-tu với sự tham gia của 61 người gồm 01 nghệ nhân được lựa chọn từ địa bàn thôn bản, là người có uy tín trong việc bảo tồn, phát



Lớp tập huấn bảo tồn tiếng nói, chữ viết Cơ-tu tại huyện Nam Giang.

huy tiếng nói, chữ viết trong cộng đồng và 60 học viên là những người dân tộc Cơ-tu trong cộng đồng tại địa bàn tổ chức, do địa phương xác nhận và đề cử.

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được các báo cáo viên là chuyên gia, nhà quản lý và chính các nghệ nhân, người có uy tín dân tộc Cơ-tu - chủ thể văn hóa, người lưu giữ, bảo tồn vốn ngôn ngữ này sẽ trực tiếp truyền dạy và hướng dẫn phương pháp truyền dạy tiếng nói, chữ viết trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Cơ-tu (trong đó có tiếng nói, chữ viết), phục

vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nhằm phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Đây là phương thức gợi mở, lấy ý kiến, đề xuất, giải pháp ghi chép theo dạng hồi cố, quan sát tham dự, bảo tồn và phát huy trong cộng đồng và bảo tồn trong đời sống thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả truyền dạy và hướng dẫn phương pháp truyền dạy tiếng nói, chữ viết trong đồng bào để bà con nắm được cụ thể những nội dung cơ bản, dễ thuộc dễ nhớ và áp dụng vào đời sống sinh hoạt của đồng bào Cơ-tu. Ngoài ra, bà con tham gia tập huấn còn được truyền đạt một số kiến thức về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung và

dân tộc Cơ-tu ở huyện Nam Giang nói riêng, vai trò của tiếng nói, chữ viết đối với bảo tồn văn hóa truyền thống. Qua đó, nâng cao sự hiểu biết về dân tộc mình, về các giá trị bản sắc cần tiếp tục được lưu giữ, phát huy trong đời sống hiện nay. Chị Bhling Thị Tuyền ở xã Cà Dy (huyện Nam Giang), một người dân tham gia lớp tập huấn này cho biết: “Được tham gia lớp tập huấn này, bản thân tôi càng thấy mình chưa biết hết tiếng nói, chữ viết của chính đồng bào mình. Tôi cũng như hầu hết bà con ở đây, khi sinh ra và lớn lên chỉ biết nói tiếng Cơ-tu chứ chưa biết về chữ viết Cơ-tu. Vì vậy, tôi càng phải học hỏi nhiều hơn và tự hào về những giá trị bản sắc của chữ viết và tiếng nói Cơ-tu, để truyền lại cho con cái mình và nhiều người khác...”

Từ thực tế cuộc sống đương đại hôm nay, các giá trị văn hóa bản sắc văn hóa của đồng bào Cơ-tu bị mai một dần, vì vậy việc bảo tồn tiếng nói, chữ viết - vốn văn hóa quý báu của dân tộc Cơ-tu cần được các cấp, ngành và địa phương nỗ lực quan tâm hơn nữa để người Cơ-tu thêm hiểu biết và bảo tồn tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình.

Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa Dân tộc (Bộ VH,TT&DL) khẳng định: Lớp tập huấn cho đồng bào dân tộc Cơ-tu về bảo tồn tiếng nói, chữ viết Cơ-tu là một trong nhiều hoạt động ý nghĩa nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Cơ-tu, đồng thời, bảo tồn tiếng nói và chữ viết, phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, góp phần phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Việc tổ chức lớp tập huấn này không chỉ riêng ở Nam Giang (tỉnh Quảng Nam) nói riêng mà là hoạt động về bảo tồn văn hóa truyền thống trên phạm vi toàn quốc đối với các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số. Qua các lớp tập huấn này, Vụ Văn hóa Dân tộc mong muốn đây sẽ là tiền đề, mang tính chất gợi mở để cho sự phối hợp giữa Trung ương với địa phương, cũng như đồng bào có ý thức

cùng nhau phối hợp để có một hình thức tổ chức nhiều lớp tập huấn hơn nữa nhằm bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc một cách hiệu quả nhất. Đây là hoạt động cần thiết, không chỉ nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Cơ-tu, mà còn bảo tồn tiếng nói và chữ viết, phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tiếng nói và chữ viết của người Cơ-tu chính là linh hồn của dân tộc Cơ-tu, là công cụ tốt nhất có vai trò quan trọng để bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa của đồng bào Cơ-tu hiện nay. Từ lớp tập huấn này, trong thời gian tới tiếp tục được thực hiện tại hai huyện Tây Giang và Đông Giang, đồng thời đưa vào giảng dạy chữ viết Cơ-tu cho học sinh ở các trường trên địa bàn các địa phương này. ♦



Sinh hoạt văn hóa của
đồng bào Cơ-tu
ở huyện Nam Giang

Hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo ở vùng biên Quảng Nam

ĐÌNH HIỆP

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, vận động nhiều nguồn lực, bức tranh giảm nghèo ở Tây Giang đã có nhiều điểm sáng. Trong đó, phải nói đến sự hỗ trợ đặc lực của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách-xã hội (CSXH) huyện Tây Giang (Quảng Nam) mà nhiều hộ dân đã thoát nghèo và vươn lên làm giàu ngay chính trên mảnh đất của mình.

Hỗ trợ vay vốn làm kinh tế, thoát nghèo

Những ngày đầu năm mới 2021, Chúng tôi đến thăm gia đình anh Alăng Bôn (thôn Nal, xã Lăng) là một điển hình. Anh Bôn chia sẻ, trước đây gia đình mới ra ở riêng còn nhiều khó khăn. Lập gia đình với hai bàn tay trắng, nhờ các anh bên Ngân hàng CSXH huyện đến tận nhà vận động giúp đỡ, hỗ trợ cho vay vốn, nay anh đã làm được ngôi nhà gỗ ba gian vững chãi. Rồi anh sắm ti vi, tủ lạnh, xe máy. Vợ anh - chị Agiêng Thị Bing tuy có con nhỏ nhưng vẫn đảm đang mọi việc. Từ chăm sóc con đến thu hoạch mủ cao su, chăm sóc đàn bò. Chị chia sẻ: “Khi mới tách hộ, gia đình khó khăn lắm. Nhưng với sự trợ giúp bên ngân hàng đến nay gia đình đã vay vốn mua keo giống về trồng, rồi trồng thêm cây cao su, nuôi bò, heo, gà, vịt”.

Đến nay, nhà chị đã có vườn keo lai 5ha, ba kích 2,4ha và 2ha cao su đang ở tuổi thu hoạch. Gia đình cũng nuôi 7 con bò và 1 ao cá khoảng 3 nghìn con. Riêng cây cao su, bình quân mỗi tháng gia đình thu nhập 1 triệu đồng từ tiền bán mủ. Ông Alăng Rất, Chủ tịch UBND xã Lăng cho biết, thôn Nal có 162 hộ thì hầu hết đã thoát nghèo. Để có được kết quả này, trước



Hướng dẫn tận tình cho người dân làm thủ tục.

hết là sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền địa phương và đặc biệt là sự hỗ trợ nguồn vốn vay của Chi nhánh NHCS Tây Giang. “Tôi rất mừng khi chúng kiến nhiều hộ thoát nghèo, không còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước như trước đây nữa. Nhiều hộ đã đến xã đăng ký thoát nghèo, rất cảm ơn sự hỗ trợ nhiệt tình của Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện”. ông Rất nói.

Từ nguồn vốn vay của chi nhánh NHCSXH huyện, đã có nhiều hộ gia đình trở nên khá giả nhờ biết cách làm kinh tế. Hộ anh Radêl Vui (thôn Tứ) là trường hợp như vậy. Năm 2018, anh được Phòng Giao dịch NHCSXH huyện cho vay 50 triệu đồng mua máy cày làm lúa nước, máy cắt cỏ để dọn cỏ cho cây keo lai. Hiện nay, gia đình anh trồng được 8 ha keo và nhiều loại cây ăn quả khác. Anh Vui đã thành công với mô hình nông nghiệp khép kín gồm trồng trọt, chăn nuôi và làm thêm nghề đan lát. Đặc biệt anh còn đào ao nuôi cá trắm cỏ, cá chim vừa phục vụ cho gia đình vừa bán cho bà con. Hằng năm, gia đình anh thu nhập từ mô hình kết hợp này khoảng 60 triệu đồng. Gia đình anh đã làm được ngôi

nhà gỗ khang trang, sắm được xe máy, ti vi, tủ lạnh, con cái được lo học hành bài bản, có người tốt nghiệp đại học. Hôm gặp chúng tôi anh tươi cười bảo: “năm nay, mình đã trả hết nợ ngân hàng rồi và còn dư để gửi tiết kiệm nữa đấy. Nếu không có nguồn vốn vay, chắc gia đình mình khó thoát nghèo được”.

Trước đây, gia đình anh Zorâm Nền cũng như những gia đình khác ở thôn Achiing (xã Atieng) sản xuất theo tập quán cũ, dù làm cật lực nhưng cái đói, cái nghèo vẫn đeo bám. Sau nhiều lần suy nghĩ, anh quyết định chọn nghề mộc để học. Sau hai năm học nghề anh trở về quê và được Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện cho vay vốn phát triển nghề. Lúc đầu cơ sở mộc của anh thành lập chỉ sản xuất hàng mộc dân dụng quy mô nhỏ. Sau đó, anh vận động người dân trong thôn tham gia tổ mộc của mình, vừa mở rộng quy mô sản xuất vừa nhận thi công nhà ở cho bà con. Mỗi năm gia đình anh thu nhập khoảng 100 triệu đồng, năm 2019 anh viết đơn đăng ký thoát khỏi hộ nghèo. Anh Nền tâm sự: “với việc đầu tư máy móc ban đầu cả trăm triệu thì làm chi có tiền, nhờ nguồn vốn của ngân hàng mà mình mới có cơ ngơi như hôm nay. Nhiều gia đình thấy mình làm giàu, họ cũng tự giác làm theo, đến nay, nhiều hộ đã thoát nghèo”.

Hiệu quả từ nguồn vốn vay

Trao đổi với chúng tôi ông Vũ Định, Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH Tây Giang cho biết: Với chức năng, nhiệm vụ là công cụ của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai các chương trình tín dụng CSXH nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đối với chúng tôi, thước đo đánh giá của hiệu quả tín dụng chính sách không chỉ là con số tăng trưởng cao mà hơn hết là chất lượng cuộc sống của người nghèo và các đối tượng chính sách ở huyện vùng biên này.

Ông Định cho biết thêm tổng nguồn vốn hoạt động đến 31.12.2020 đạt trên 166 tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2019. Trong năm qua, các đơn vị nhận ủy thác từ cấp huyện đến cơ

sở làm khá tốt trong công tác nhận vốn ủy thác, lãi tổn giảm, chất lượng hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn được nâng lên rõ rệt. Đến nay, đã có 99/102 tổ tiết kiệm và vay vốn đạt loại tốt, chiếm tỷ lệ 97%.

Ông Định chia sẻ, gần 20 năm qua, cán bộ Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện luôn luôn tự ý thức “rèn đức, luyện nghề”. Mỗi cán bộ đều mong muốn “nơi nào có người nghèo, nơi đó có mạch nguồn tín dụng CSXH”. Chúng tôi luôn làm việc với tâm niệm “Thấu hiểu- Tận tâm phục vụ nhân dân”. Mỗi điểm giao dịch là một Ngân hàng CSXH, mỗi tổ tiết kiệm, vay vốn là một cánh tay vươn dài của Ngân hàng CSXH để vốn tín dụng chính sách đến nhanh, kịp thời hơn với hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách khó khăn. Ông Định nói.

Ông Nguyễn Văn Lượm, Chủ tịch UBND huyện Tây Giang nhận xét những năm qua, Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện đã làm tốt công tác hỗ trợ các hộ nghèo, chính sách xây vốn phát triển kinh tế. Đặc biệt nhiều hộ gia đình trẻ đã mạnh dạn vay vốn làm giàu ngay chính quê hương mình. Theo báo cáo của UBND huyện Tây Giang, công tác giảm nghèo ở địa phương có những chuyển biến tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo từ 84,64% (năm 2003) giảm xuống còn khoảng 32,53% (năm 2020). Nhiều hộ gia đình trẻ biết cách làm giàu ngay trên quê hương mình. Từ năm 2017 - 2019, có 288 hộ đăng ký thoát nghèo. Năm 2020 có 203 hộ đăng ký thoát nghèo.

Từ nguồn vốn Ngân hàng CSXH đã đóng góp tích cực cho công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện miền núi Tây Giang. “Lo “miếng cơm, manh áo” đối với người bình thường đã không đơn giản, với người nghèo, đối tượng chính sách còn vất vả gấp bội phần. Vì thế, mỗi đồng vốn cho vay của Ngân hàng CSXH đều có thêm ý nghĩa lớn lao đối với hộ nghèo và các gia đình chính sách. Ông Lượm nói.♦



Cùng với nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, đợt ra quân huấn luyện năm nay, ban chỉ huy quân sự (CHQS) các huyện miền núi còn lồng ghép công tác dân vận, thực hiện nhiều công việc ý nghĩa giúp đỡ người dân khó khăn.

Nhiệm vụ “kép”

Trung tá Trần Văn Thắng - Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Đông Giang cho biết, nhằm góp phần xây dựng chính trị cơ sở vững mạnh, tăng cường và củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn, nhiều năm qua, tại các đợt ra quân huấn luyện, đơn vị đều kết hợp tổ chức cho lực lượng dân quân làm công tác dân vận, hướng về cuộc sống cộng đồng. Đây được xem là nhiệm vụ “kép”, vừa nâng cao hiệu quả Chỉ thị 76/CT-QP ngày 10.4.2012 của Bộ Quốc phòng về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của dân quân tự vệ trong tình hình mới”, vừa giáo dục chính trị, tư tưởng cho lực lượng dân quân, góp phần đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn lực lượng. Nhờ làm tốt công tác

tuyên truyền, 100% cán bộ, chiến sĩ dân quân địa phương xác định rõ ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là nhiệm vụ kết hợp công tác dân vận trong huấn luyện.

Mới đây, trong đợt ra quân huấn luyện năm 2021 tại xã Tà Lu (Đông Giang), cùng với dân quân địa phương, cán bộ, chiến sĩ Ban CHQS huyện Đông Giang góp công vận chuyển hơn 15 khối cát và 5.000 viên gạch giúp hộ ông Riah Nhen (dân tộc Cơ-tu, ở thôn Pà Nai, xã Tà Lu) xây dựng nhà ở sau thời gian sống trong căn nhà tạm. Ngoài ra, các chiến sĩ còn góp sức nạo vét, khơi thông hơn 500m kênh thoát nước giúp người dân địa phương vệ sinh công cộng, giữ môi trường sống an lành. “Lực lượng dân quân đã phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ, phối hợp với các đoàn thể, quần chúng nhân dân trên địa bàn huấn luyện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, bài trừ các hủ tục lạc hậu, không nghe theo lời của kẻ xấu... Hiệu quả sau vài năm triển khai công tác dân vận, người dân ngày càng nâng cao ý thức cảnh

giác, hiểu rõ những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, kiên quyết đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc, góp phần bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước trên địa bàn dân cư” - Trung tá Trần Văn Thắng nói.

Không chỉ ở Đồng Giang, những năm qua, công tác dân vận trong huấn luyện luôn được xem là mục tiêu “kép” trong nhiệm vụ quân sự tại các huyện miền núi. Từ Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn... cho đến Nam Trà My, Bắc Trà My, rất nhiều hoạt động hướng về cộng đồng được triển khai lồng ghép, để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp trong lòng nhân dân địa phương.

Thắm tình quân dân

Thiếu tá Briu Na - Trợ lý Chính trị (Ban CHQS huyện Tây Giang) chia sẻ, từ những việc làm thiết thực trong công tác dân vận của lực lượng quân sự địa phương, tình quân - dân ngày càng bền chặt. Đây cũng là nền tảng vững chắc trong xây dựng “thể trận lòng dân”, góp phần thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Để linh động trong việc giúp dân, bên cạnh làm tốt nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, Ban CHQS huyện Tây Giang còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và giúp đỡ các hộ dân ở thôn Ta Lang (xã Bha Lêê) khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra vào cuối năm 2020. Nhiều ngày qua, sau thời gian luyện tập, cán bộ, chiến sĩ và lực lượng dân quân địa phương cùng nhau đắp các thửa ruộng, khôi phục ao cá bị lũ cuốn, sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt cho người dân... “Nhiều ngày bám bản, các chiến sĩ đã để lại nhiều ấn tượng đẹp, cùng tham gia xây dựng các công trình dân sinh ý nghĩa, giúp nhân dân ổn định cuộc sống” - Thiếu tá Briu Na cho biết thêm.

Trước đó, thực hiện chỉ đạo của cấp trên về hành quân dã ngoại làm công tác dân vận, Ban CHQS huyện Tây Giang phối hợp với Bộ Tham mưu Quân khu 5 triển khai các hoạt động ý nghĩa tại xã A Vương. Theo đó, bên cạnh tổ chức cắt tóc, tặng quần áo cho các em nhỏ, đoàn công tác còn sửa chữa nhà ở cho gia đình chính sách và các hộ dân khó khăn bị hư hỏng do ảnh hưởng mưa bão trước đó. Đồng thời sửa chữa, nâng cấp đường liên thôn; khắc phục hệ thống nước sinh hoạt; hỗ trợ sinh kế, giúp các gia đình khó khăn về cây giống để phát triển kinh tế...♦

Mở đường...

(Tiếp theo trang 6)

cho công tác khắc phục hậu thiên tai, bão lũ gắn với hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch địa phương. Không chỉ mang ý nghĩa tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại của người dân, công trình còn giúp các em học sinh đảm bảo an toàn hơn khi đến trường, góp phần phục hồi tuyến đường vào khu sản xuất cộng đồng, hướng đến tái khởi động hoạt động du lịch trải nghiệm về làng Aur” - anh Hoài nói.

Là công trình hưởng ứng Tháng thanh niên, nhiều hoạt động xung kích được triển khai lồng ghép tại làng Aur giúp người dân có thêm điều kiện ổn định cuộc sống, nhất là sau thời điểm mưa lũ vừa qua. Bên cạnh sửa chữa, mở mới hơn 8km đường, tuổi trẻ địa phương còn góp sức dựng lên 4 cây cầu gỗ và di chuyển, dựng lại căn nhà cho một hộ dân ở làng Aur bị ảnh hưởng nặng nề do mưa lũ. Tận mắt chứng kiến đường mới được mở về, già làng Alăng Reng không giấu được niềm vui, bày tỏ sự cảm kích trước tinh thần của tuổi trẻ với dân làng. Hoạt động này thể hiện sự sẻ chia với những khó khăn chung của người dân làng Aur, góp phần khắc phục hậu quả mưa lũ, sớm phục hồi sản xuất.

Trước đó, để người dân làng Aur có điều kiện thấp sáng phục vụ đời sống, lực lượng dân quân và thanh niên xã A Vương phối hợp với đơn vị doanh nghiệp đóng trên địa bàn đến lắp đặt thiết bị chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời phục vụ người dân đón tết.♦

TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NAM

MINH THU

Trong những năm qua (từ 2012-2021), thực hiện các Quyết định của thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. UBND tỉnh Quảng Nam đã công nhận 4.014 lượt người có uy tín, gồm 12 thành phần dân tộc (Cơ Tu, Tà Riêng, Ve, Gié Triêng, Ca Dong, Cor, Dao, Xơ Đăng, Mơ Nông, Hoa, Kinh) và giai đoạn 2020-2022 có 397 người.

Để đảm bảo thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín, 10 năm qua UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín: Quyết định số 2.600/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về việc quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Công văn số 6794/UBND- KTN ngày 12/11/2019 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc rà soát, bình chọn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số sau sáp nhập thôn, tổ dân phố và các Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2012 đến nay.

Với sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và thực hiện đồng bộ của các cơ quan, ngành và địa phương cùng với đóng góp thiết thực công sức của người có uy tín. Những năm qua, việc thực hiện chính sách đối với



Đoàn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam gặp mặt, giao lưu với lãnh đạo Trung ương năm 2019 tại Văn phòng Chính phủ.

người có uy tín đã có kết quả nhất định:

Tổ chức 35 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trên 1.921 lượt người tham gia; cấp 1.040.000 tờ báo Dân tộc phát triển, 1.979 ấn phẩm Bản tin Dân tộc và miền núi; tiếp đón hơn 1.330 người có uy tín từ các tỉnh bạn đến thăm và làm việc tại tỉnh; Tổ chức 75 lượt người đi học tập mô hình sản xuất, chăn nuôi trong huyện; 182 lượt người đi học tập các mô hình chăn nuôi, sản xuất giỏi trong tỉnh; 78 lượt người đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh phía Nam, Bắc và Thủ đô Hà Nội. Các đại biểu được gặp mặt, giao lưu với Lãnh đạo Trung ương, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc. Ngoài ra, đã tổ chức đoàn người có uy tín đang sinh sống tại các xã vùng biên giới, bộ đội biên phòng là người dân tộc thiểu số đi tham dự Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm công tác dân tộc và giao lưu Việt Nam - Lào tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An...

Tổ chức thăm hỏi, chúc tết và tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán, tết DTTS cho 252 lượt người; hỗ trợ nhằm động viên tinh thần cho 471 trường hợp khó khăn do bị thiên tai, hỏa hoạn; thăm hỏi, động viên lúc ốm đau 587 trường hợp; thăm viếng, động viên gia đình có người có uy tín qua đời 26 trường hợp; tuyên dương, khen thưởng cho 253 người đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu. Trong đó bằng khen của Ủy ban Dân tộc 01 người, bằng khen UBND tỉnh 15 người, giấy khen cấp huyện 237 người.

Người có uy tín tích cực tuyên truyền và vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, mạnh dạn vay vốn ngân hàng để xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế, tạo thu nhập ổn định và vươn lên làm giàu chính đáng trên mảnh đất của quê hương mình. Có nhiều mô hình tốt như: Mô hình trồng rừng sản xuất kết hợp với chăn nuôi bò của bà con dân tộc Cor tại xã Trà Giang, huyện Bắc Trà My; mô hình trồng cây dược liệu (Sâm Ngọc Linh, Sâm Nam, Sa nhân,...) của bà con dân tộc Xơ Đăng, Ca Dong huyện Nam Trà My... Một số vị đã có thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm từ các mô hình sản xuất; góp phần tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo. Tuyên truyền giữ gìn quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội: Nâng cao cảnh giác, không nghe lời kẻ xấu xúi giục; tham gia và vận động quần chúng thực hiện các phong trào: “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “giữ gìn an ninh trật tự ở khu dân cư”; “Quần chúng tham gia tự bảo quản đường biên, cột mốc quốc gia và an ninh trật tự khu vực biên giới”; “Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân”;

Từ năm 2011 đến nay, các vị người có uy tín đã tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng tàng trữ, sử dụng các loại vật liệu nổ và vũ khí trái phép. Qua tuyên truyền, vận động, đã có 101 đối tượng trực tiếp đem giao nộp cho công an viên thôn, cho xã đội, cho chính quyền thôn, gồm: 41,2 kg



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tặng quà người có uy tín nhân chuyến thăm và làm việc tại Văn phòng Chính phủ năm 2019.

thuốc nổ, 39 kíp nổ; 52 súng săn bắt thú rừng tự chế hoặc mua bán trái phép; 39 bộ xung điện châm cá; 03 khẩu súng AK của bản tự chế và hàng trăm dụng cụ săn bắt động vật hoang dã; tham gia Tổ hoà giải, Tổ an ninh; trực tiếp hòa giải 265 vụ; trong đó 124 vụ mâu thuẫn gia đình, làng xóm; 81 vụ mâu thuẫn, tranh chấp đất đai và 60 vụ tranh chấp về bồi thường, giải phóng mặt bằng giữa các đơn vị chủ đầu tư, đơn vị thi công và gia đình có cây cối hoa màu, vật kiến trúc thuộc diện giải tỏa.

Trong phát triển kinh tế xã hội, Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là những nhân tố tích cực làm cầu nối trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước cũng như tham gia các hoạt động xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể tại địa phương và đặc biệt là việc tuyên truyền, vận động nhân dân xóa bỏ các hủ tục lạc hậu đang tồn tại, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt hiện nay trong cộng đồng ở mỗi tộc người như: Mê tín, dị đoan, bỏ làng đang sinh sống di chuyển đến nơi ở khác khi trong làng có người chết (gọi là chết xấu),...Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện xây dựng nông thôn mới, đời sống văn hóa mới ở khu dân cư có bước phát triển vượt bậc trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của tỉnh nhà.

Để tiếp tục triển khai chính sách có hiệu quả cần tập trung thực hiện tốt các vấn đề sau:

Một là: Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Hai là: Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng làm tốt công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để người có uy tín phát huy tối đa vai trò của mình đối với mọi mặt đời sống xã hội.

Ba là: Tập trung bồi dưỡng, nâng cao kiến thức để người có uy tín nắm bắt kịp thời đường lối, chủ trương, chính sách của Nhà nước, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bốn là: Định kỳ tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với người có uy tín có thành tích xuất sắc tiêu biểu, duy trì hằng năm cho người có uy tín gặp mặt các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tham quan, học tập mô hình điển hình tiên tiến trong và ngoài tỉnh.

Năm là: Thực hiện đầy đủ, đúng và kịp thời chế độ, chính sách đối với người có uy tín, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn trong quá trình thực hiện vai trò của người có uy tín nhằm kịp thời tham mưu, sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh nhà. ♦

Ổn định nguồn điện mùa nắng nóng

✍ VƯƠNG HOÀNG

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân trong hoạt động sản xuất, sinh hoạt, cùng với tập trung khắc phục sự cố lưới điện sau thiên tai, Điện lực Hiệp Đức xây dựng kế hoạch cấp điện ổn định, nỗ lực hướng đến đảm bảo an toàn nguồn điện trong mùa nắng nóng sắp đến.

Mặc dù chỉ mới bước vào tháng 4, nhưng thời tiết trên địa bàn tỉnh đã bắt đầu có dấu hiệu nắng nóng. Ở nhiều địa phương miền núi, nắng nóng xuất hiện và kéo dài từ thời điểm Tết Nguyên đán khiến sông suối, hệ thống tưới tiêu đang có nguy cơ đối mặt với tình trạng khô hạn. Không nằm ngoài cuộc, để kịp thời ứng phó với thời tiết nắng nóng, ngay từ sau tết, Điện lực Hiệp Đức đã xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng trên địa bàn quản lý để triển khai công tác vận hành, đảm bảo nguồn điện ổn định phục vụ nhu cầu sử dụng của khách hàng.

Ông Tường Tám - Phó Giám đốc Điện lực Hiệp Đức cho biết, trước thời tiết nắng nóng được dự báo sẽ rất khắc nghiệt, cùng với đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác vận hành hệ thống điện gắn liền với mục tiêu số hóa, thời gian qua, đơn vị đã triển khai nhiều hoạt động ứng phó nhằm đảm bảo cấp điện ổn định cho người dân. Đây được xem là nhiệm vụ quan trọng, giúp tăng cường độ tin cậy cấp điện phục vụ khách hàng trên địa bàn quản lý gồm Hiệp Đức và Phước Sơn. “Bên cạnh áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành hệ thống điện, ngay từ đầu năm, chúng tôi đã kịp thời triển khai xây dựng và nâng cấp mới hệ thống lưới điện. Đồng thời, sửa chữa, đầu tư các thiết bị phân đoạn, thiết bị thông minh có kết nối trong hệ



Công nhân Điện lực Hiệp Đức kiểm tra, khắc phục đường dây lưới điện có nguy cơ gặp sự cố trước mùa nắng nóng.

thống điều khiển mini SCADA với mục đích “nói không” với sự cố điện” - ông Tám nói.

Cũng theo ông Tám, tính đến thời điểm hiện tại, Điện lực Hiệp Đức đang quản lý vận hành hơn 300km đường dây trung áp, 240km đường dây hạ áp, 210 trạm biến áp phân phối và 2 trạm biến áp trung gian. Cuối năm 2020, từ nguồn vốn của Tổng Công ty Điện lực miền Trung, đơn vị đã xây dựng và đưa vào vận hành Trạm biến áp 110kV Phước Sơn, dự kiến nguồn lưới đảm bảo cấp điện cho hơn 17.500 khách hàng sử dụng điện trên địa bàn trong mùa nắng nóng năm nay. Hoạt động này nằm trong chuỗi các dự án đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện của Công ty Điện lực Quảng Nam, nhằm tăng cường độ tin cậy cấp điện cho khách hàng, đảm bảo giảm thiểu sự cố không mong muốn. “Từ việc nhận điện cuối nguồn qua đường dây độc đạo 35kV Thăng Bình - Phước Sơn, Trạm biến áp 110kV Phước Sơn trở thành điểm đầu nguồn cấp điện cho các khu vực lân cận, hứa hẹn cấp điện ổn định cho khách hàng khu vực miền núi” - ông Tám cho biết thêm.

Ông Nguyễn Tấn Thanh - Giám đốc Điện lực Hiệp Đức cho hay, từ sau các đợt bão lũ xảy ra cuối năm 2020, bằng nhiều nguồn

vốn từ ngành điện cấp trên, đơn vị vừa khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, vừa triển khai hoàn thiện các dự án nâng cấp, xây dựng mới nguồn lưới điện, đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục cho khách hàng. Trong đó, xác định mục tiêu “nói không” với sự cố, ngay từ đầu năm 2021, Điện lực Hiệp Đức phối hợp với các đơn vị thi công chuyên ngành và chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đầu tư nâng cấp lưới điện. Theo đó, ngoài hoàn thiện công trình đầu tư nâng cấp hơn 30km đường dây 35kV Thăng Bình - Hiệp Đức, đơn vị xây dựng mới 3 trạm biến áp với tổng dung lượng 1.000kVA và nâng dung lượng 2 trạm biến áp với tổng công suất 400kVA ở khu vực Hiệp Đức. Đồng thời nâng cấp đường dây 35kV Hiệp Đức - Phước Sơn; xây dựng 1 trạm biến áp với dung lượng 100kVA và nâng dung lượng 1 trạm biến áp công suất 250kVA khu vực Phước Sơn. “Ngoài ra, Công ty Điện lực Quảng Nam đầu tư xây dựng mới và nâng cấp các thiết bị phân đoạn trên lưới điện đảm bảo 100% có kết nối về trung tâm điều khiển giúp công tác xử lý sự cố và chuyển tải thông tin khi xảy ra sự cố được dễ dàng, nhanh chóng” - ông Thanh nhấn mạnh. ♦

Tây Giang phát huy vai trò già làng, người uy tín trong công tác bầu cử

ĐÌNH HIỆP



Các già làng, người có uy tín tham gia ý kiến tại hội nghị.



Lãnh đạo huyện Tây Giang triển khai công tác bầu cử tại địa phương.

Với đặc thù huyện miền núi, việc triển khai công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp gặp những khó khăn nhất định. Bằng uy tín, trách nhiệm của mình, các già làng, người có uy tín ở huyện miền núi Tây Giang, tỉnh Quảng Nam đã cùng với Ủy ban Bầu cử (UBBC) địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt là thanh niên hưởng ứng sự kiện chính trị quan trọng này.

Ông CòLâu Hạnh, Chủ tịch UBMTTQVN huyện cho biết, đợt bầu cử này toàn huyện có 10 đơn vị bầu cử và có 63 tổ bầu cử. UBND huyện cũng đã có Quyết định thành lập Ban bầu cử ở 10 xã, do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và có văn bản chỉ đạo các ngành, các địa phương tăng cường tuyên truyền cho dân hiểu. Tuy nhiên do địa bàn rộng, dân cư thưa, giao thông đi lại khó khăn nên việc tuyên truyền, vận động cũng nhiều vất vả. Mặt khác, do phong tục tập quán của người dân thường đi làm nương rẫy nhiều ngày mới trở về nhà nên việc họp dân cũng gặp không ít khó khăn.

Để cho người dân hiểu rõ về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bầu cử những ngày

qua, tranh thủ cứ vào mỗi buổi tối, các già làng, trưởng thôn ở 10 xã đã vận động bà con nhân dân tập trung về nhà Gươl cùng nhau tìm hiểu, nắm bắt các thông tin về kỳ bầu cử ĐBQH và HĐND các cấp (nhiệm kỳ 2021-2026).

Nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào việc hỏi đáp về công tác bầu cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; quyền và nghĩa vụ của người ứng cử, quyền và nghĩa vụ của cử tri và các quy định về bầu cử và thể thức bầu cử. Bên cạnh đó, các già làng, người có uy tín còn kêu gọi bà con không được tin và phải đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc phá hoại cuộc bầu cử; lợi dụng bầu cử để kích động, gây rối, chống phá Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhờ cách làm sáng tạo trong tuyên truyền, vận động bầu cử của các vị già làng, người có uy tín tại các thôn mà nhiều người dân khi hỏi về nội dung bầu cử ĐBQH và HĐND các cấp họ nắm rất rõ. Già làng Hóih Rít, thôn Kỉnnonh (xã A xan) chia sẻ, khi có chủ trương tuyên truyền về bầu cử, ông cùng trưởng thôn, bí thư chi bộ thôn đi vận động bà con họp xóm để nghe thông tin về bầu cử. Chúng tôi luôn có gắng

truyền đạt những cái cơ bản nhất để làm sao bà con cử tri mình nắm được những nội dung cơ bản về quyền và nghĩa vụ của cử tri, nguyên tắc bầu cử, tiêu chuẩn của ĐBQH, HĐND các cấp. “Chúng tôi luôn dặn dò bà con trong thôn nhớ phải có trách nhiệm với lá phiếu của mình, không được đi bầu thay, bầu thế và khi cầm lá phiếu, cầm cây bút trên tay phải cân nhắc kỹ bỏ cho ai, gạch ai, tránh tư tưởng địa phương hẹp hòi mà phải biết trọng người có đức, có tài như thế Đất nước mình, quê hương mình mới phát triển được”. Già Rít nói.

Ông Poloong A Nhiệt, Chủ tịch Mặt trận xã A Xan cho biết: Việc phát huy vai trò người uy tín, già làng, tròn công tác tuyên truyền bầu cử đã được Ủy ban Bầu cử huyện, Ban Bầu cử xã chú trọng ngay từ đầu. Chúng tôi cùng các vị già làng đã chủ động gặp gỡ, tiếp xúc, đến từng hộ dân để tuyên truyền cho cử tri hiểu về Luật Bầu cử. Ngoài ra, chúng tôi còn nhắc nhở các hộ dân có con em đi làm ăn ở xa nhớ sớm trở về nhà trước ngày 23/5 để thực hiện đi bầu cử.

Thời gian qua, ngoài tuyên truyền bằng miệng, tuyên truyền trực tiếp, các ngành chức năng huyện còn chủ động lắp đặt hệ thống pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, băng-rôn, khẩu hiệu và tuyên truyền lưu động tại các thôn. Hằng ngày, Trung tâm VH-TT và TT-TH huyện có xây dựng các chuyên mục phát thanh về công tác bầu cử qua đó góp phần nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của công dân để nhân dân tự giác, tích cực tham gia cuộc bầu cử.

Ông Colâu Hạnh, Chủ tịch UBMTTQVN huyện cho biết thêm, đến nay, UBBC huyện đã tổ chức Mặt trận huyện vừa tiến hành tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ 2 ở huyện và chỉ đạo, hướng dẫn các xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần 2 ở cấp cơ sở. Hội nghị đã biểu quyết nhất trí và thông qua danh sách 60 người ứng cử đại biểu HĐND huyện (nhiệm kỳ 2021 – 2026) theo đúng quy định của Luật Bầu cử. ♦

Vững chãi “NHỮNG LÁ CHẮN” vùng cao Tây Giang

✎ TRẦN DUY KHÁNH



Một chuyến tuần tra của các chiến sĩ và dân quân qua cột mốc 690 tại xã A Xan, huyện Tây Giang.

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, cũng như không để cho người dân qua lại biên giới trái phép, những trại cấm chốt của Đồn Biên phòng A Nông, A Xan và Ga Ry của tuyến biên giới huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam đã lần lượt xuất hiện, các cán bộ, chiến sĩ được tăng cường từ Bộ Chỉ huy Quân sự thay nhau túc trực, tuần tra kiểm soát, giám sát biên giới 24/24 giờ.

Với tinh thần “chống dịch như chống giặc” và bằng trách nhiệm cao nhất của người lính “Bộ đội cụ Hồ”, các chiến sĩ không ngại khó khăn, vất vả, hiểm nguy ngày đêm âm thầm canh gác tuần tra. Với quyết tâm chung tay cùng chính quyền địa phương và người dân biên giới phòng chống và ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19 trong cộng đồng.

Chốt chặn tại khu vực biên giới gần thôn Tơ Rum, xã A Xan, huyện Tây Giang được thành lập theo chỉ đạo của Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh tăng cường lực lượng để kiểm soát, ngăn người dân hai bên không qua lại biên giới; đồng thời kết hợp tuyên truyền, vận động bà con thực hiện nghiêm các biện pháp phòng dịch. Chốt có 09 người, gồm: Bộ đội Biên phòng, dân quân xã.

Từ khi nhận nhiệm vụ tại các chốt kiểm soát dịch Covid-19, từng cán bộ, chiến sĩ biên phòng tại các chốt nơi tuyến đầu phòng dịch luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong mỗi nhiệm vụ. Những ngày này, nắng, mưa thất thường nơi vùng biên cũng phần nào ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ. Khó khăn, vất vả là thế nhưng bằng sự quyết tâm không để dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn, từng cán bộ, chiến sĩ đều ý thức được tầm quan trọng nơi tuyến đầu phòng, chống dịch để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng ngày các chiến sĩ phải lội suối, băng rừng hàng tiếng đồng hồ để tuần tra khu vực biên giới.

Điều kiện tại các điểm tăng cường chốt chặn gặp rất nhiều khó khăn vất vả. Điểm chốt chặn không có điện. Nước sinh hoạt thì phải thay phiên nhau đi xách ở suối về dùng.

Sóng điện thoại cũng không có. Những bữa ăn đạm bạc từ những món lấy từ thiên nhiên trong mỗi chuyến đi tuần tra. Nơi đóng chốt chặn cách xa nơi ở của đồng bào dân tộc thiểu số, vắng vẻ và hoang vu. Nhớ nhà có lẽ là những điểm chung của mỗi chiến sĩ khi nhiều tháng chưa được về thăm, nhưng tất cả đều gác lại để thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tuyến biên giới, không để tình trạng xuất, nhập cảnh trái phép.

“Mặc dù điều kiện ăn, ở, sinh hoạt trong rừng gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thốn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, giao thông đi lại cách trở, nhưng những người chiến sĩ biên phòng chúng tôi đoàn kết, cùng nhau khắc phục khó khăn, gian khổ, bám trụ cắm chốt, bám địa bàn, bám dân để phòng, chống dịch bệnh hiệu quả nhất, đem lại bình yên cho đồng bào biên giới”, Thượng úy Trần Duy Khánh chia sẻ.

Có lẽ, nơi biên cương, những ngày không ngủ. Giường như mọi đôi mắt, đôi tai của các chiến sĩ làm nhiệm vụ nơi đây đều đang dõi về phía đường biên. Các anh đang ở đó, nơi tuyến đầu chống dịch, vững chãi làm “lá chắn” để giữ vững bình yên cho đồng bào biên giới. ♦



Các chiến sĩ đang trên đường làm nhiệm vụ. (ảnh Duy Khánh)



Cấp căn cước công dân khẩn trương vượt khó

ĐÌNH HIỆP

Là huyện miền núi, biên giới, việc triển khai cấp căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử ở Tây Giang đang gặp rất nhiều khó khăn. Song bằng những nỗ lực và sự tận tâm của mình, cán bộ chiến sĩ Công an huyện đã khẩn trương chạy đua với thời gian để hoàn thành việc cấp CCCD lưu động cho nhân dân trên địa bàn.

Nhiều khó khăn

Đại úy Ông Văn Thúc, cán bộ Đội Quản lý hành chính công an huyện chia sẻ việc triển khai cấp CCCD hiện gặp rất nhiều khó khăn, như địa bàn rộng, dân cư thưa. Một số hộ dân đi làm nương rẫy xa ở lại cả tuần không về nhà nên khó gặp. Người dân ở một số thôn phải đi bộ cả buổi đường mới ra tới trung tâm xã làm thẻ được. Hiện nay, chúng tôi đã triển khai cấp thẻ ở 5 xã vùng thấp và 3 xã vùng cao. Trong đó, ưu tiên cấp trước cho các đồng chí là lão thành cách mạng, già làng, người có uy tín. Có trường hợp, nhiều cụ không thể tự đi làm thẻ được, đơn vị đã phải cử người đến tận nhà để đưa đón và thu nhận hồ sơ CCCD. Các cụ rất phấn khởi và xúc động khi được phục vụ chu đáo từ các anh công an huyện.

Hay trường hợp nhân dân thôn Aur (xã AVương) nằm biệt lập giữa rừng sâu, việc đi lại khó khăn nên trước khi triển khai làm CCCD,

chúng tôi cử một Tổ công tác vào tận thôn tuyên truyền, hướng dẫn người dân tạm gác việc nương rẫy để đi làm thẻ. Già làng Alăng Reng, thôn Aur chia sẻ, xưa nay, chúng tôi sống giữa rừng, mọi cái ăn, cái ở người dân tự quản lý với nhau theo tục lệ cộng đồng làng của người Cơ-tu, nay được các anh công an vào tận thôn vận động, tôi cùng bà con hiểu ra việc cấp thiết phải làm thẻ CCCD và những tiện ích của “nó” sau này. Già Reng bảo “làm thẻ bà con có mất chi mô, còn được các anh công an hỗ trợ bánh, kẹo, sữa, nước uống miễn phí”.

Quyết tâm vượt khó

Còn Thượng úy Đình Hữu Lê, Trưởng Công an xã Lăng chia sẻ, bên cạnh áp lực về thời gian, chỉ tiêu giao theo đúng yêu cầu, tiến độ, chúng tôi cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Như vẫn còn nhiều người dân chưa thực sự hiểu hết sự cần thiết của thẻ căn cước công dân điện tử nên họ chưa vội tham gia làm. Thêm vào đó, nhiều người dân do làm các công việc nương rẫy nên các vân tay bị mòn, rất khó để lấy dấu vân tay. “Có trường hợp lấy cả chục lần vẫn không được”.

Việc cấp thẻ CCD là một nhiệm vụ rất nặng nề, đồng thời cũng rất vinh dự cho mỗi cán

(Xem tiếp trang 26)

Nghĩa cử đẹp của Chị Nguyễn Thị Huệ - dân tộc Co tại vùng cao Quảng Nam vươn lên thoát nghèo và đóng góp xây dựng nông thôn mới

 **NGUYỄN THỊ DUNG**

Trưởng ban CSLP Hội LHPN Quảng Nam

Chị Nguyễn Thị Huệ (sinh năm 1976), người dân tộc Co, được sinh ra và lớn lên trong gia đình giàu truyền thống cách mạng tại xã Trà Nủ, huyện Bắc Trà My - tỉnh Quảng Nam. Cha mẹ mất sớm, là chị đầu vất và phải tự lập từ nhỏ, thay cha mẹ lo 5 em sống qua ngày. Năm 20 tuổi, chị lập gia đình nhưng cuộc hôn nhân không trọn vẹn, chị ly hôn nuôi 2 con nhỏ; cuộc sống khó khăn nhưng chị vẫn nỗ lực vươn lên cùng với sự hỗ trợ, giúp đỡ của bà con lối xóm, trong đó có hội phụ nữ thôn 2 và Hội LHPN xã Trà Nủ để nuôi 2 con nhỏ.

Vài năm sau chị tái hôn cùng anh Vũ Xuân Tiễn (*chồng hiện nay*), anh cũng ly hôn vợ và nuôi 3 con nhỏ. Bằng tình yêu và trách nhiệm, anh chị quyết định gắn kết với nhau sinh thêm một con chung, cùng nhau vượt qua khó khăn, nuôi dạy 6 con ăn học trong cảnh nhiều năm là hộ nghèo của xã, cuộc sống thiếu thốn trước hụt sau, nhiều đêm vợ chồng chị trăn trở suy nghĩ làm gì để thoát được cảnh nghèo và xây dựng được ngôi nhà cho các con có chỗ ở ổn định là ước mơ lớn nhất của gia đình chị.

Lập gia đình mới con đông hơn nhưng vẫn còn nhỏ, chị chăm sóc các con, mở cửa hàng ăn và bán tạp hóa, chồng đi làm thợ xây nhưng thu nhập không đủ trang trải cho 8 khẩu trong gia đình. Đến năm 2010, nhờ sự giới thiệu, vợ chồng chị nhận làm công trình đường giao thông tại huyện Nam Giang. Sau



Chị Huệ trước ngôi trường Mẫu giáo Hương Trà.

04 năm tiết kiệm, dành dụm được khoản tiền 280 triệu đồng, vợ chồng chị trở về xây lại căn nhà cấp 4 khang trang và sắm các vật dụng thiết yếu trong nhà. Được chính quyền địa phương tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn WB3 vay 85 triệu đồng trồng 10 hecta keo. Với phương châm lấy ngắn nuôi dài, trồng lúa rẫy, trồng đậu đen, làm chuồng trại chăn nuôi heo, gà, vịt, đào ao thả cá, nấu rượu, trồng các loại rau cải thiện bữa ăn hằng ngày. Nhờ sự nỗ lực, cần cù, chịu khó, thuận vợ thuận chồng, kinh tế gia đình dần ổn định và ngày càng phát triển, gia đình chị thoát nghèo năm 2015. Những năm sau, các nguồn và thu hoạch 10 ha keo, tổng thu nhập hàng năm gia đình chị thu trên 150 triệu đồng, là cơ hội và điều kiện để phát triển hơn nữa.

Năm 2017, đẩy mạnh chủ trương xây dựng nông thôn mới, chính quyền địa phương và các đoàn thể vận động nhân dân hiến đất để xây dựng trường học và làm đường giao

thông. Sau khi tham gia các cuộc họp tại thôn, chị bàn bạc với chồng thống nhất hiến 2.200m² đất để xây dựng Trường Mẫu giáo Hương Trà và 100m² để làm đường giao thông nông thôn. Đó cũng là tâm huyết của chị, Chị nói: *“Mình không có chữ khổ lắm, nhưng đời đã cho mình lẽ sống, nên mong con cháu mình có nhiều cái chữ, giỏi chữ để theo Đảng, làm cho cuộc sống của đồng bào mình được tốt hơn”*. Gia đình chị đã được chính quyền cấp huyện, xã và Hội LHPN các cấp ghi nhận và biểu dương khen thưởng, bà con nhân dân tin yêu. Đặc biệt hơn, sự hiện hữu của ngôi trường Mẫu giáo Hương Trà và con đường khang trang, sạch đẹp là niềm vui mỗi ngày của bà con và gia đình chị.

Gia đình chị cơ bản ổn định về kinh tế, các con lần lượt trưởng thành, có nghề nghiệp và lập gia đình riêng. Ngoài sự nỗ lực cố gắng vươn lên của vợ chồng chị, phải kể đến sự quan tâm của của cấp ủy, chính quyền địa phương và các Hội đoàn thể, Thôn 2 xã Trà Núi hỗ trợ giúp đỡ từ khi còn là gia đình nghèo khó. Đặc biệt, trong những năm vợ chồng đi làm tại huyện khác, các con luôn nhận được sự quan tâm của bà con hàng xóm, chị em phụ nữ trong việc kết nối thông tin, chia sẻ tình hình các con sinh hoạt, học tập... phần nào giúp vợ chồng chị yên tâm lao động. Chính vì vậy, khi kinh tế gia đình phát triển, chị cùng chi hội phụ nữ thôn đứng ra kêu gọi vận động các nhà hảo tâm, các cá nhân trên địa bàn xã thực hiện các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đã vận động số tiền trên 20 triệu đồng, gạo và các vật dụng trong gia đình giúp đỡ chị Trần Thị Trang; chị Nguyễn Thị Kim Phong bị tai nạn giao thông; chị Hồ Thị Tạng gia đình khó khăn lại sinh con thiếu tháng; chị Nguyễn Thị Vy sinh con không có người thân nương tựa; chị Nguyễn Thị Sen bị bệnh hiểm nghèo...

Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cái nghèo đói đeo bám dai dẳng do phong tục tập quán canh tác dựa vào thiên nhiên ăn sâu vào cuộc sống, nếp nghĩ, cách làm không dễ gì thay đổi. Vì vậy, làm thay đổi nhận thức, hành vi đối với đồng bào dân tộc thiểu số thì

trước hết gia đình mình phải gương mẫu, đi đầu, phải là người có uy tín, tiếng nói trong cộng đồng thôn bản. Chính vì vậy, từ kết quả của mình, chị vận động bà con mình phải ưu tiên quyết tâm thoát nghèo thì mới giải quyết được những vấn đề khác, vì nghèo đói là nguyên nhân phát sinh nhiều vấn đề làm cho đời sống bế tắc. Muốn thoát nghèo phải có sự nỗ lực, chủ động của bản thân, không ngại khó ngại khổ, trông chờ, ỷ lại, phải quyết tâm, kiên trì, vượt qua nhiều thất bại mới có kết quả tốt. Nhà chị là nơi giao lưu trao đổi, mua bán hàng hóa nên chị luôn sắp xếp nhà cửa, khuôn viên sạch đẹp để mọi người khỏi chê cười; kêu gọi chị em cùng tham gia quét dọn khu vực đường làng, ngõ xóm sạch đẹp. Vợ chồng, con cái luôn hòa thuận quan tâm đến nhau, không uống rượu, đánh bài, mê tín dị đoan, không phân biệt con trai và con gái, vợ chồng bình đẳng cùng nhau bàn bạc, quyết định; phải luôn giữ gìn sức khỏe cho bản thân, thực hiện kế hoạch hóa gia đình để không sinh nhiều con thì mới có điều kiện nuôi dạy tốt... hiện nay, gia đình chị là địa chỉ tin cậy, chia sẻ thông tin, cũng như gởi gắm tình cảm của bà con trong thôn bản.

Trong thời gian tới, gia đình chị tiếp tục phát huy là gia đình văn hóa, người công dân gương mẫu, tích cực đóng góp vào phong trào của địa phương bằng những việc làm thiết thực hơn nữa, góp phần tích cực xây dựng thôn bản sạch - đẹp; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình; không tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phòng chống các tệ nạn xã hội, góp phần bảo vệ bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh để giúp đỡ bà con vươn lên thoát nghèo góp phần giảm hộ nghèo trong cộng đồng dân tộc mình, đóng góp có hiệu quả xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Vừa qua, chị Nguyễn Thị Huệ vinh dự là đại biểu tiêu biểu tham dự Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ IV của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam vào dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. ♦

ÔNG POLONG VỪA- Người có uy tín ở thôn Đắc Rế

SƠN GIA PHÚC

Đối với người dân thôn Đắc Rế, xã La Dê, huyện Nam Giang (Quảng Nam), ông Polong Vừa (67 tuổi), là Người có uy tín, gương mẫu, tích cực trong mọi công việc xã hội nên đã được bà con trong thôn tin yêu, trân trọng, quý mến bầu chọn Người uy tín kiêm tổ trưởng tổ hòa giải thôn vào năm 2016 đến nay.

Để làm tốt công tác hòa giải, Polong Vừa cho biết, ông thường “đến từng ngõ, gõ từng nhà” để truyền truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước như Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bảo vệ rừng, Luật An toàn giao thông... và thuyết phục họ nhìn ra đâu là chân lý, sự thật, đâu là tình làng nghĩa xóm, tối lửa tắt đèn có nhau. Kết quả, hầu như các cuộc hòa giải đều thành công, không để chuyện nhỏ xé to, không để đơn thư vượt cấp. Để có được thành tích trên, mình phải luôn gần gũi lắng nghe những tâm tư nguyện vọng của bà con để qua đó có thể giúp đỡ và động viên, hòa giải... một cách hiệu quả.

Hơn 5 năm qua, ông Polong Vừa còn phối hợp



Đổi thay ở thôn văn hóa Đắc Rế, xã La Dê, huyện Nam Giang (Quảng Nam), có sự đóng góp không nhỏ của người có uy tín Polong Vừa.

chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, đoàn kết xây dựng nông thôn mới và giữ gìn văn hóa truyền thống. Nhờ vậy, đời sống của đồng bào Tà Riềng thôn Đắc Rế ngày càng chuyển biến tích cực.

Bà Chừm Thị Nhiếc, một người dân ở làng Đắc Rế cho biết, ngoài vai trò là Người có uy tín, ông Polong Vừa còn là thành viên tích cực, có nhiều đóng góp trong việc vận động thành lập Câu lạc bộ không sinh con thứ 3, thực hiện nếp sống văn minh trong việc

cưới, việc tang, xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu như: tục thách cưới, ma chay tốn kém, các nghi lễ cúng ăn uống kéo dài, đau ốm không nên mời thầy cúng mà phải đến Trạm xá của xã để bác sĩ khám và điều trị....Đồng đạo bà con Tà Riềng trong thôn ở đây ai cũng nghe theo lời của ông Polong Vừa vì ông làm được nhiều việc giúp đỡ đồng bào trong việc xây dựng đời sống, phát triển kinh tế gia đình.

Được biết, ngoài làm tốt vai trò Người có uy tín, ông Vừa còn là hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong thôn Đắc Rế tiên phong phát triển kinh tế, ông Vừa tận dụng hơn 3

ha đất nhận khoán của xã để trồng cây keo lá tràm và quy hoạch nuôi bò theo hướng di dời chuồng trại ra xa nhà ở để đảm bảo vệ sinh môi trường. Dẫn chúng tôi đi thăm đàn bò nằm trong đất trồng rừng của gia đình mình, ông Polong Vừa cho chúng tôi biết: Từ năm 2016, tôi được xã hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ để mua bò cái về nuôi. Bên cạnh đó, tôi đã mạnh dạn vay thêm 20 triệu đồng từ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Nam Giang (NHCSXH) để mua keo giống về trồng. Mình phải biết tranh thủ chương trình giảm nghèo mà Nhà nước đang giúp đỡ thì mới khá lên được. Từ 1 con bò giống mua từ năm 2016 đến nay ông Polong Vừa đã gầy được 3 bò mẹ. Trung bình mỗi năm, 3 bò mẹ đẻ 3 bò con và ông nuôi khoảng 10 tháng là bán bò thịt, ngoài chi phí ra lợi nhuận bình quân được khoảng 30 triệu đồng. Với hơn 3 ha trồng keo lá tràm, trung bình 4-5 năm thu hoạch một lần, bình quân cho ông Vừa trên 50 triệu đồng mỗi năm. Theo đó, mỗi năm



Ông Polong Vừa bên đàn bò nuôi theo hướng di dời chuồng trại ra xa nhà ở để đảm bảo vệ sinh môi trường.

trừ hết chi phí gia đình ông Polong Vừa thu được khoảng 80 triệu đồng. Nhờ cần cù, chịu khó học hỏi cách làm ăn, đến nay gia đình ông Polong Vừa đã thoát nghèo, trở thành hộ gia đình đồng bào Tà Riềng khá giả, có của ăn, của để, mà ông Polong Vừa nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành, sự tin yêu, quý mến của dân làng. ♦

Cấp căn cước...

(Tiếp theo trang 22)

bộ, chiến sĩ chúng tôi. Bản thân chúng tôi rất quyết tâm phải hoàn thành xong trước ngày 30.4.2021 theo kế hoạch mà cấp trên giao phó. Tất cả cán bộ, chiến sĩ ở đây làm việc khẩn trương cả ngày lẫn đêm, cả thứ Bảy, Chủ nhật nhưng vẫn phải đảm bảo từng công đoạn, thận trọng tới từng khâu. Chúng tôi luôn hỗ trợ anh em Đội Quản lý hành chính công an huyện làm việc. Nhiều lúc chuẩn bị cả bữa ăn khuya để anh em đủ sức khỏe làm.

Trung tá Mai Thanh Tâm, Trưởng Công an huyện cho biết, đến ngày 06.4.2021, Công an huyện đã triển khai cấp được trên 13 nghìn căn cước công dân. Tất cả dữ liệu công dân đã được thu thập sẽ được trích xuất từ dữ liệu quốc gia, rồi in thông tin cho công dân. Sau khi công dân xác định thông tin thì

được thực hiện các bước như lần tay, chụp ảnh và chuyển in phiếu hẹn. Tất cả công dân không phải khai báo thủ tục hành chính, tức là không phải viết một tờ giấy nào mà dữ liệu của công dân đã có sẵn trong dữ liệu CCCD. “Chúng tôi đã sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư đồng bộ sang dữ liệu CCCD”.

Trung tá Tâm cho biết, sau khi hoàn thành việc cấp CCCD cho một số xã, chúng tôi đã họp rút kinh nghiệm để tiếp tục triển khai cho các xã còn lại. Chúng tôi làm việc theo tinh thần “làm hết người chứ không hết giờ” và xem việc cấp CCCD lần này là một “chiến dịch” mà mỗi cán bộ, chiến sĩ phải nêu cao tinh thần trách nhiệm. Dù có khó khăn như thế nào thì lực lượng Công an huyện nhà cũng phải nỗ lực hết sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao phó phải xong trước ngày 30.4.2021, đây là uy tín, danh dự của lực lượng công an huyện nhà. Ông Tâm nói. ♦

Bí thư Chi bộ - Trưởng thôn gương mẫu

MAI ĐỨC

HUV, Trưởng phòng Dân tộc huyện

Anh Nguyễn Thanh Thường (SN 1979) là Bí thư Chi bộ - Trưởng thôn 3 xã Trà Giác. Người dân trong làng gọi anh Thường là “Bí thư gương mẫu, nhiệt tình và trách nhiệm với mọi công việc”.

Thôn 3, xã Trà Giác là thôn khó khăn nhất trong tất cả các thôn đặc biệt khó khăn của huyện miền núi Bắc Trà My. Với vị trí địa lý nằm trải dài phía Tây - Nam núi Hòn Bà cao ngất. Nơi đây, dân cư thưa thớt, sống thành khu vực, gồm thôn 3a, 3b và 3c. Riêng 3c có 7 nóc, chưa có đường xe thô sơ, muốn đi từ đầu thôn (Nóc ông Khuyến) đến cuối thôn (Nóc ông Hiến) phải đi bộ mất cả tiếng đồng hồ đường rừng. Thôn 3, có khoảng 60 hộ dân với trên 300 nhân khẩu, đều là đồng bào dân tộc Cadong. Năm 2007, anh Nguyễn Thanh Thường được nhân dân trong làng bầu làm Trưởng thôn, đến Năm 2017 làm Bí thư Chi bộ - Kiêm Trưởng thôn. Trong mọi công việc được giao, anh Thường luôn xác định bản thân phải thực sự gương mẫu, nói đi đôi với làm. Đồng thời, phải tạo được sự đoàn kết trong chi bộ Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân; luôn phát huy tốt vai trò “hạt nhân” của chi bộ trong lãnh đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua phát triển KT - XH của địa phương. Trong sinh hoạt chi bộ luôn chú trọng nâng cao chất lượng cuộc họp, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để lãnh đạo thực hiện, đưa các nhiệm vụ ra bàn bạc và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đảng viên, đồng thời kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời tìm hướng giải quyết nếu có khó khăn vướng mắc.

Bên cạnh đó, Anh đã tích cực đến từng hộ dân tuyên truyền, vận động nhân dân ứng dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống cây, con vật nuôi có giá trị kinh tế, phù hợp với đặc tính, tập quán vào sản xuất; thường xuyên vận động bà con phát huy tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường... Không chỉ gương mẫu trong công tác xã hội, anh Thường còn là tấm gương sáng trong phát triển kinh tế gia đình. Với lợi thế vườn rừng, gia đình anh trồng 02 ha keo, 5,4ha cao su, nuôi 03 con trâu sinh sản và đàn dê cỏ trên 10 con.

Trong năm 2020 vừa qua, thực hiện Nghị quyết 12 của HĐND tỉnh về sắp xếp bố trí dân cư, cùng với nguồn của Quỹ hỗ trợ sống bền vững (Nhà chống lũ) hỗ trợ, anh Thường đã không ngại khó, ngại khổ cùng với chính quyền địa phương đi từng hộ để vận động, giải thích, tuyên truyền hộ dân đang sinh sống rải rác trên khu 7 nóc thuộc thôn 3c di dời xuống định cư tại khu tái định cư tập trung. Hiện nay, các hộ dân thôn 3 xã Trà Giác vẫn tiếp tục khôi phục, xây dựng nhà tại nơi ở mới.

Trong cuộc họp giữa các hộ dân với đại diện Quỹ hỗ trợ sống bền vững, chính quyền xã, các hộ dân nêu ra khó khăn trong việc xây dựng nhà ở do đi lại, vật tư đối ứng không có, bận phát rẫy tía lúa nên không tham gia di dời theo NQ12 nữa. Anh Thường đã chia sẻ với những khó khăn chung của bà con, một lần nữa anh lại động viên, giải thích cụ thể những thuận lợi, cơ hội khi di dời để bà con được tiếp cận với các dịch vụ xã hội khi khu tái định cư hoàn thành như điện, đường, trường, nhà

(Xem tiếp trang 37)

Thanh niên người Cor quyết tâm gìn giữ bản sắc văn hóa bản địa

📍 TUẤN TÚ – THÚY VÂN

Trung tâm VH TT & TTH huyện Bắc Trà My

Tháng thanh niên năm 2021, cùng với các phong trào thanh niên sôi nổi của tuổi trẻ cả nước, tại huyện miền núi Bắc Trà My một công trình thanh niên cơ sở của xã đoàn Trà Kót đã thu hút đông đảo thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hưởng ứng.

Dưới sự hướng dẫn của ông Trần Văn Vũ - dân tộc Cor xã Trà Kót huyện Bắc Trà My, các thanh niên người Cor đã hăng say tham gia luyện tập các điệu múa truyền thống của đồng bào mình. “Câu lạc bộ công chiêng trẻ người Cor” của Đoàn thanh niên xã Trà Kót hoạt động vào tháng 7 năm 2020. Các bạn tích cực tập luyện để chính thức ra mắt câu lạc bộ nhằm chào mừng 90 ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Lúc đầu, chỉ có 12 thanh niên tham gia học tập. Đến nay, Câu lạc bộ đã thu hút gần 30 thanh niên tham gia luyện tập. Anh Nguyễn Văn Thạch - Bí thư Đoàn thanh niên xã Trà Kót - Người đứng ra thành lập câu lạc bộ cũng đã trực tiếp tham gia học tập cùng với các thanh niên tại địa phương, Anh chia sẻ: “Với mong muốn bảo tồn, gây dựng lại một số văn hóa của người Cor thì bản thân tôi đã mạnh dạn đề xuất Đảng bộ xã đưa nội dung này vào Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025. Sau khi thành lập thì các bạn trẻ đã tham gia rất háo hức, tôi hy vọng các bạn trẻ trong câu lạc bộ chúng tôi sẽ cố gắng hơn nữa để giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình”.

Tại câu lạc bộ, các thanh niên người Cor được hướng dẫn các điệu múa Achet của người Cor. Điệu múa với 3 nội dung: Phần Adút là



Những thanh niên người Cor hăng say tập luyện.

phần múa mời, đón khách đến của người Cor; phần múa Pốt Tomoi là phần múa chính, mừng cả làng chung vui trong dịp lễ hội và phần múa Pong Không là múa tiễn khách của người Cor. Đây là những điệu múa chính trong các lễ hội như Đâm trâu huê, Tết mùa, cúng Tdhop xanum của người Cor. Ông Trần Văn Vũ (Trà Kót) cho biết: “Tôi đã trực tiếp hướng dẫn cho các cháu thanh niên trong câu lạc bộ cách thể hiện các điệu múa, ý nghĩa các điệu múa; cách sử dụng một số đạo cụ như chiêng, trống của người Cor; Các bạn trẻ trong câu lạc bộ luyện tập rất nhiệt tình. Tôi rất vui vì các bạn đã có ý thức gìn giữ truyền thống văn hóa của đồng bào Cor mình”.

Chị Trần Thị Hồng Diễm (Thành viên Câu lạc bộ công chiêng trẻ người Cor xã Trà Kót) tâm huyết nói: “Là người Cor thì tôi thấy Câu lạc bộ này rất ý nghĩa với thanh niên người đồng bào như tôi, chính chúng tôi phải là người gìn giữ văn hóa của chúng tôi cho các thế hệ mai sau”.

Tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc địa phương gắn với phát huy các giá trị văn hóa tiêu biểu của đồng bào địa phương trong phát triển du lịch đã được đưa vào Nghị quyết Đảng bộ huyện Bắc Trà My lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Kỷ niệm 90 năm thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, với tinh thần và nhiệt huyết của tuổi trẻ, thanh niên vùng cao Bắc Trà My tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Đồng thời, quyết tâm giữ gìn các bản sắc văn hóa, nét đẹp của chính đồng bào dân tộc địa phương mình. ♦



Mô hình VAC của gia đình Ríah Dung.

CHÂU LOAN

Là Bí thư Đoàn xã Gari, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, chàng thanh niên dân tộc Cơ-tu **Ríah Dung** (sinh năm 1992) có nhiều nỗ lực vươn lên làm giàu, là tấm gương sáng đối với nhiều đoàn viên, thanh niên. Không những thế, anh còn là cán bộ đoàn xuất sắc trong phong trào “Học tập và làm theo lời Bác”, vinh dự là thanh niên dân tộc thiểu số của tỉnh Quảng Nam được Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tặng Bằng khen.

Nhắc đến **Ríah Dung** là nói về một cán bộ Đoàn giàu nhiệt huyết và làm kinh tế giỏi. **Ríah Dung** quan niệm:

“Khai thông cho mình chính là khai thông cho dân. Bởi tuổi trẻ có bao lâu để ta làm nên nghiệp lớn”.

Tham gia công tác phong trào từ tháng 01/2017 là chuyên viên huyện đoàn Tây Giang, đến tháng 11/2021 **Ríah Dung** được phân công nhận nhiệm vụ là Bí thư đoàn xã Gari. Anh tâm sự: “Gari là quê hương, là nơi Dung sinh ra và lớn lên, được trở về quê công tác, cống hiến cho quê hương là niềm khao khát của mình trong những tháng ngày còn ngồi trên giảng đường đại học”. Nhắc đến Gari, chắc hẳn ai cũng sẽ nghĩ ngay đến một xã biên giới thuộc huyện Tây Giang,

nơi xa nhất và có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, định cư từ lâu đời, đời sống bà con nơi đây còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nên công tác tập hợp đoàn viên, thanh niên gặp nhiều khó khăn. Làm thế nào để tập hợp, thu hút đoàn viên thanh niên, trong đó có đoàn viên DTTS tích cực tham gia vào các phong trào, hoạt động đoàn? Làm thế nào gây dựng nguồn quỹ đoàn để chủ động và thuận tiện trong việc tổ chức các hoạt động cho đoàn viên thanh niên... là những điều mà **Ríah Dung** luôn trăn trở. Với vai trò thủ lĩnh đoàn của xã anh luôn “đám nghĩ dám làm”, “Đã là thủ

linh thì bạn phải dám xung phong, đi đầu trong mọi lĩnh vực, công việc để các bạn đoàn viên, thanh niên học hỏi tin tưởng và cùng hành động”. Để đưa Đoàn xã Gari trở thành một trong những đoàn cơ sở được công nhận vững mạnh toàn diện, **Riah Dung** và Ban Chấp hành xã đoàn đã linh động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế như: kêu gọi sự hỗ trợ để thực hiện thành công công trình thấp sáng đường quê, tuyến đường thanh niên tự quản, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ ... Mỗi hoạt động do Đoàn phát động đều thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia, thể hiện được tính xung kích của tuổi trẻ. Từ hiệu quả công việc, **Riah Dung** luôn được đoàn viên, thanh niên tin nhiệm và cấp trên tin tưởng.

Bên cạnh là một Bí thư đoàn gương mẫu, nhiệt huyết, **Riah Dung** còn là một minh chứng cho người trẻ tuổi xung kích trong phong trào tự lập lúc còn “sức dài vai rộng”. Hiện tại **Riah Dung** đang thực hiện Mô hình kinh tế VAC với hơn 20 con bò, gà, vịt, ao cá. Với hơn 4ha cam bản địa, mỗi năm thu lợi nhuận 100 triệu đồng/năm/mùa. Với tinh thần quyết tâm hướng đến làm giàu, **Riah Dung** tự nguyện triển khai 5ha đất để trồng bưởi da xanh, đồng thời tập hợp hơn 20 thanh niên dân tộc thiểu

số nghèo, có ý chí làm ăn vùng giáp biên của 2 xã Gari – Chờm để cùng chung sức và dự kiến diện tích sẽ được mở rộng trên 45ha.

Năm 2019, tại cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo, với dự án “Du lịch sinh thái gắn kết cam bản địa Tây Giang” **Riah Dung** đã được UBND tỉnh Công nhận ý tưởng dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh. Ngoài việc phát triển kinh tế cho bản thân, gia đình, anh còn tạo điều kiện để các anh em lao động cùng tăng thêm thu nhập ổn định từ 10 -15 triệu đồng/tháng/người như: nhận làm các công trình mở đường vào khu sản xuất, san ủi mặt bằng để sắp xếp, bố trí dân cư theo các chương trình, dự án, nghị quyết của nhà nước, các hoạt động nhỏ lẻ theo nhu cầu của người dân như: mức ao, san ủi nền nhà, mở đường... Không chỉ làm giàu cho gia đình, anh còn thường xuyên động viên và hướng dẫn khoa học kỹ thuật để đoàn viên, thanh niên trong xã cố gắng vươn lên xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Nhằm giúp thanh niên trong xã thoát nghèo.

Ông **Riah Nhên** - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Gari nhận xét: “**Riah Dung** là tấm gương sáng từ quá trình nỗ lực vươn lên trong cuộc sống để nhiều thanh niên noi theo. Không những vậy, **Riah Dung** còn là một cán bộ Đoàn năng nổ, nhiệt huyết, có nhiều sáng tạo trong việc đưa phong

trào Đoàn ngày càng phát triển. Đồng thời, có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của địa phương”

Với những hiệu quả kinh tế đạt được, cùng với những thành tích nổi bật trong công tác Đoàn, **Riah Dung** đã vinh dự nhận được nhiều giấy khen của Huyện Đoàn cũng như Tỉnh Đoàn là Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác. Năm 2020 anh vinh dự là thanh niên dân tộc thiểu số của tỉnh được Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam tặng Bằng khen “Tài Yêu Tổ quốc” năm 2020.

Mặc dù có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác đoàn, phong trào thanh niên của địa phương và phát triển kinh tế cho gia đình. Tuy nhiên, **Riah Dung** luôn trăn trở, canh cánh trong lòng về cuộc sống của bà con Cơ tu nơi đây, vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, các dự án, mô hình khởi nghiệp của thanh niên chưa tìm được nguồn vốn đầu tư. Trong thời gian đến, mong rằng Trung ương triển khai Nghị quyết 88 về Đề án Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí để các dự án khởi nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số được duy trì và phát huy có hiệu quả. Trước hết là đối với mô hình trồng cam bản địa của chính **Riah Dung** đang cần nhân rộng. ♦

Sự tích cây đàn Vo-ró và trống đất của tộc người Cor ở Quảng Nam

✎ PHẠM VĂN BÌNH

Tộc người Cor là một trong những tộc người thiểu số sinh sống tại huyện miền núi Bắc Trà My, một số ít sinh sống tại xã Tam Trà của huyện Núi Thành và Tiên Lập, Tiên An của huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Cũng như các tộc người thiểu số khác, tộc người Cor có đời sống văn hóa âm nhạc rất phong phú và đa dạng nên các nhạc cụ của họ cũng được thể hiện qua các loại hình khác nhau, như: cồng chiêng, đàn Vo-ró (đàn bầu), đàn Kadlóc (đàn có 02 dây, giống đàn nhị của tộc người Kinh), đàn Amáp, Kèn Ra-ngoái (kèn môi), Phau (đàn đá?), Ta lía (sáo), trống đất... là những nhạc cụ chủ yếu dùng trong các lễ hội, tết, mừng lúa mới, đám trâu huê...; nhưng ít ai biết về sự tích của đàn Vo-ró (đàn bầu) và trống đất.

* Về cây đàn Vo-ró:



Kèn Vơ-ró.

Theo nghệ nhân Dương Trinh (nguyên Trưởng phòng VHTT huyện Trà My) và các già làng ở xã Trà Kót và Trà Núi ở huyện Trà My (nay là Bắc Trà My) kể rằng: ngày xưa, có một lão làng, sống đơn độc, hằng ngày ông lên triển núi hoặc ra bờ suối ngồi một mình, tâm tư không biết tỏ bày cùng ai! Một mình,

buồn quá, ông nhìn thấy một vỏ bầu khô và một ống nứa, ông lần mò ngồi và cầm lấy chiếc rựa nhỏ chẻ một miếng nứa thành sợi mỏng còn ống nứa tròn ông cắt một đoạn dài khoảng 1-2 gang tay, tìm cách chế ra một cây đàn để đánh giải sầu. Theo thời gian, cây đàn Vo-Ró trở thành một trong những nhạc cụ của người Cor, bên cạnh các nhạc cụ khác; cây đàn Vo-ró được sử dụng mọi lúc, mọi nơi kể cả khi đi rẫy, lúc gặt gạo, ngày lễ hội, tết... Đàn Vo-ró rất thông dụng cho mọi người, nam và nữ đều sử dụng được; nhất là những người lớn tuổi, họ vừa đánh đàn vừa hát vào những đêm trăng hay những lúc trưa hè rỗi việc.

* Trống đất:



Trống đất của người Cor.

Cũng theo những già làng ở hai xã Trà Kót và Trà Núi của huyện Bắc Trà My thì trống đất là do quá trình lao động, đào đất nghe âm thanh của những tiếng đào trong lòng đất từ xa vọng lại nghe thình thịch, lạ tai, nên tổ tiên của người Cor nghĩ đến việc làm ra những chiếc trống đất; nhưng có một sự tích cho rằng, một năm nọ, tiết trời nắng gắt, nước non khô hạn, mùa màng thất bát, cây cối chết dần, thú rừng bỏ đi vào rừng để tìm nguồn nước sống qua

ngày; một hôm có một già làng nằm nghe thần linh báo mộng phải làm ra những chiếc trống đất bằng mo cau để đánh làm lễ tế Giàng, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, cây cối đâm chồi nảy lộc, chim muông kéo về sinh sống cùng bản làng; Già làng đem điểm báo kể cho dân làng và bắt đầu thực hiện ngay việc làm trống đất.

Khi làm trống đất, người làm phải đào 5 cái lỗ trên một mặt đất đã được chọn trước, mỗi lỗ có khoảng cách, bề sâu, chiều rộng, đều cách một gang tay (20cm), có hình ống xếp thành hai hàng, hàng trên 2 lỗ, hàng dưới 3 lỗ; trên mỗi mặt lỗ người ta dùng mo cau cắt thành hình tròn như mặt lỗ, dùng hai chiếc bẹ bưng khô xếp chéo đầu nhau đẩy lên trên và dùng 2 chiếc lạt tre xuyên qua hai đầu chiếc bẹ; mặt trống được ghim kỹ xuống đất bằng 4 chiếc nẹp tre, sau đó được ép phẳng kín xuống mặt đất bằng 4 chiếc nẹp tre nữa. Việc làm trống đất bằng mo cau có người cho rằng gần như là gắn kết với bộ tộc Cau của dân tộc Chăm?

Trống đất được coi là vật linh thiêng của người Cor, họ gởi gắm vào đó những tâm nguyện của mình với Trời, Đất, tổ tiên, thiên nhiên, núi rừng; vì thế, trống đất không được sử dụng bừa bãi và người sử dụng phải là già làng, người có uy tín trong buôn, nóc. Trống đất được dùng cho việc cầu mưa thuận, gió hòa, nên khi đánh phải theo nhịp sấm sét, đánh khi nào trời mưa xuống mới chấm dứt.

Trống đất, đàn Vo-ró và công chiêng là những nhạc cụ mang bản sắc riêng của tộc người Cor ở Quảng Nam; nó góp phần làm phong phú thêm kho tàng âm nhạc của cộng đồng các tộc người trong đại gia đình của dân tộc Việt Nam. ♦

Huyện Đông Giang Bảo tồn và phát huy nghệ thuật NÓI LÝ - HÁT LÝ

📍 HƯƠNG GIANG

Đồng bào dân tộc Cơ-tu ở huyện miền núi Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang sở hữu kho tàng di sản văn hóa bản địa phong phú như không gian văn hóa làng, các phong tục tập quán, múa tân tung za zá, kiến trúc gươl, dệt thổ cẩm, nghề đan lát... Đặc biệt, tập quán nói lý, hát lý của dân tộc Cơ-tu đã có từ lâu đời, họ thường nói lý, hát lý với nhau như một cách chuyện trò thú vị để chuyển tải tâm tình, cách ứng xử trong đời sống, trong các buổi sinh hoạt cộng đồng. Cũng giống như nhiều nghệ thuật truyền thống khác, nói lý, hát lý ngày nay đang đứng trước nguy cơ mai một trong đời sống hiện đại. Tại huyện Đông Giang, địa phương đã có nhiều cách làm hay trong việc bảo tồn nói lý, hát lý của dân tộc Cơ-tu.

Gắn bó nhiều năm với văn hóa của đồng bào Cơ-tu, ông Nguyễn Văn Lê - Trưởng phòng VH-TT huyện Đông Giang chia sẻ: Toàn huyện có 11 xã, thị trấn với 16 thành phần dân tộc anh em sinh



sống, trong đó người Cơ-tu chiếm gần 77%. Để bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn, huyện đang thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tộc người Cơ-tu, trong đó có nghệ thuật hát lý – nói lý. Hằng năm, huyện Đông Giang xây dựng kế hoạch triển khai phát triển kinh tế-xã hội gắn liền với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể. Thời gian qua, Phòng VH-TT đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thành lập các Câu lạc bộ hát lý – nói lý, tổ chức thường xuyên những lớp truyền giảng, ghi âm, biên soạn lại những lời hay, ý nghĩa nhất. Đến nay, huyện đã thành lập và duy trì hoạt động 6 Câu lạc bộ nói lý - hát lý với gần 200 thành viên ở xã Ba, Arooi, Sông Kôn, thị trấn Prao, xã Tư và Trường Trung học phổ thông Quang Trung. Đồng thời, mời các thế hệ “gạo cội” như nghệ nhân Bling Bloó (xã Sông Kôn), Y Kông (xã Ba), A Rất Bui (xã Arooi), Ating Đhân (thị trấn Prao), Đinh Văn Thép (xã Tư), Ploong Jui (xã ATing) để truyền đạt cho lớp trẻ nhận thức sâu sắc và hiểu biết giá trị của nghệ thuật nói lý, hát lý, từ đó góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc Cơ-tu ngày càng đa dạng, phong phú hơn. Lớp học nói lý, hát lý này được đưa vào tổ chức giảng dạy một cách bài bản và các học viên tiếp thu, nghe được hát lý, nói lý để về hướng dẫn lại cho người trong làng. Chị A Lăng Thị Tươi (thôn Tàlâu, xã Ba) cho biết: Tôi tham gia lớp học này, các già làng đã truyền giảng cho tôi hiểu hơn về những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Cơ-tu và biết cách sử dụng nghệ thuật nói lý, hát lý vào những dịp phù hợp. Nếu không đi học hoặc không nghe các già làng giảng dạy chỉ bảo thì chắc chắn tôi không thể nào biết được...

Để bảo tồn và phát huy nghệ thuật nói lý, hát lý, huyện Đông Giang đang thực hiện đồng thời các giải pháp như vận động những người dân am hiểu về nghệ thuật nói lý, hát lý tiếp tục tham gia sinh hoạt và giảng dạy tại các Câu lạc bộ; nhân rộng mô hình nghệ thuật này vào các trường học trên địa bàn huyện, nhằm giúp các em học sinh hiểu rõ hơn về nguồn gốc, ý nghĩa



của loại hình nghệ thuật này để cùng nhau lưu giữ và phát huy tốt hơn. Đồng thời huyện đã vận động các thôn, xã đưa nghệ thuật nói lý, hát lý vào trong các buổi sinh hoạt thường kỳ tại địa phương với nội dung tập trung vào việc tuyên truyền, vận động người dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, văn hóa, cùng nhau xây dựng đời sống văn hóa gắn với nông thôn mới...

Thông qua nhiều cách làm đa dạng tại huyện Đông Giang đã tuyên truyền sâu rộng đến người dân về bảo tồn, giữ gìn và phát huy hơn nữa các giá trị đặc sắc của nghệ thuật hát lý, nói lý đồng bào dân tộc Cơ-tu. Đồng thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc lưu truyền và kế thừa để các thế hệ người dân tộc Cơ-tu biết sử dụng, phát huy giá trị của hát lý, nói lý trong đời sống, góp phần làm cho đời sống của đồng bào dân tộc Cơ-tu ngày càng tốt đẹp hơn. Ông Nguyễn Văn Lê - Trưởng phòng VH-TT huyện cho biết: Trong thời gian tới, huyện tiếp tục đưa loại hình nghệ thuật này vào du lịch cộng đồng để vừa bảo tồn, phát huy, vừa tạo thu nhập cho đồng bào. Đồng thời, huyện xây dựng hồ sơ đề nghị ngành chức năng công nhận Nghệ nhân Ưu tú theo Nghị định 62/2014/NĐ-CP của Chính phủ về xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể đối với các nghệ nhân dân gian, các già làng có uy tín và am hiểu sâu sắc về nghệ thuật nói lý, hát lý nhằm ghi nhận công lao của đội ngũ này. Đây chính là những giải pháp tốt nhất để bảo tồn và phát huy nghệ thuật nói lý, hát lý độc đáo của cộng đồng dân tộc Cơ-tu trong cuộc sống hôm nay. ♦

Mối quan hệ tộc người trên vùng đất Quảng Nam trong lịch sử 550 hình thành, phát triển

NGUYỄN THANH DƯƠNG

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam

Là một tỉnh thuộc vùng duyên hải miền Trung Việt Nam, Quảng Nam có đặc điểm tự nhiên và hoàn cảnh lịch sử hết sức đặc trưng, gắn liền với quá trình hình thành, phát triển của vùng đất này. Quảng Nam như một Việt Nam thu nhỏ về sinh thái và nhân văn, với sự đa dạng về cảnh quan thiên nhiên, từ núi cao, trung du- núi thấp, đến vùng đồng bằng duyên hải, biển, hải đảo; cùng với đó là sự phong phú, đặc sắc về đặc điểm lịch sử và văn hóa cộng đồng. Trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc, Quảng Nam có vị thế hết sức đặc biệt, là đất phên dậu, “địa linh, nhân kiệt”, nơi hội tụ, đan xen và “bùng nổ” của nhiều sắc thái văn hóa khác nhau. Ngay từ những năm đầu thế kỷ XV, gắn với đại nghiệp mở cõi của cha ông, những tiên dân người Việt từ phương Bắc đã thực hiện công cuộc thiên di, đến định cư, lập nghiệp trên vùng đất Quảng Nam. Sau 550 năm kể từ ngày danh xưng Quảng Nam ra đời (1471-2021), trải qua nhiều biến cố lịch sử, các thế hệ lưu dân Việt đã “chung lưng đấu cật” cùng cộng đồng các dân tộc thiểu số, từng bước xây dựng Quảng Nam thành vùng đất giàu truyền thống lịch sử và văn hóa, thịnh vượng về kinh tế, từng được mệnh danh là “Quảng Nam quốc”, là “vùng đất mở” ngay từ thế kỷ XVII-XVIII và là vùng đất “trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ” sau này. Với vị thế vốn có của mình, cộng đồng các dân tộc thiểu số luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là một phần trọng yếu trong lịch sử hình thành, phát triển của Quảng Nam trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

Về thành phần dân tộc và dân cư, hiện nay trên địa bàn tỉnh có hơn 25 tộc người định cư sinh sống với tổng dân số năm 2019

là 1.495.812 người, trong đó, dân tộc Kinh 1.355.222 người, chiếm tỷ lệ 90,6%, các dân tộc thiểu số khác 140.590 người, chiếm tỷ lệ 9,4%. Trong số các dân tộc thiểu số, 05 tộc người có lịch sử định cư lâu đời ở đây với tổng số dân 136.994 người, chiếm tỷ lệ 9,2% dân số toàn tỉnh và 93,9% tổng số người dân tộc thiểu số, gồm: Cơ-tu 55.091 người (3,7%), Xơ Đăng 47.268 người (3,2%), Giê-Triêng 23.222 người (1,6%), Co 6.479 người (0,43%), M'Nông 4.934 người (0,33%). Phần lớn các dân tộc thiểu số sinh sống ở 09 huyện trung du & miền núi vùng núi phía Tây với 136 nghìn người, chiếm 80,78% tổng số đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh; trong đó, tại nhiều địa phương tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% dân số của huyện, như: Tây Giang (91,4%), Nam Trà My (91,1%), Đông Giang (80,2%), Phước Sơn (72,1%).

Về nguồn gốc lịch sử, cho đến ngày nay chưa có công trình nghiên cứu xác định thời điểm cụ thể các dân tộc thiểu số đến định cư trên vùng đất tỉnh Quảng Nam. Những cứ liệu lịch sử để lại rất ít và đa phần bằng các ngôn ngữ như tiếng Việt (chữ Hán- Nôm), Chăm, Lào... bởi các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam trước đây đều không có chữ viết. Tuy nhiên, qua kết quả khảo cứu của các chuyên ngành dân tộc học, nhân học, ngôn ngữ và văn hóa học, nhất là nghiên cứu các di sản văn học dân gian (folklore) chúng ta có thể kết luận: các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam (đối với cư dân bản địa) phần lớn có nguồn từ cộng đồng cư dân nhóm ngôn ngữ Môn- Khơ me (như dân tộc Cơ-tu, M'Nông, Giê- Triêng, Xơ Đăng, Co, Ba Na...) và một số tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Mã Lai- Đa đảo (như dân tộc Chăm, Ê Đê, Gia Rai...).

Phần lớn các dân tộc thiểu số Quảng Nam là những cư dân bản địa, có lịch sử định cư lâu đời trên mảnh đất này. Các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me trên địa bàn tỉnh đều có mối quan hệ về mặt nguồn gốc, lịch sử với người Chăm của Vương quốc Chăm pa, người Lào của Vương quốc Lạn Xạng, người Việt của vương quốc Đại Việt và người Khơ me của Vương quốc Campuchia. Khi nghiên cứu về sự hình thành các dân tộc ít người tỉnh Quảng Nam, cố giáo sư Đặng Nghiêm Vạn - nhà dân tộc học nổi tiếng thuộc thế hệ đầu tiên ở Việt Nam cho rằng: *“So sánh một số nét văn hóa, ta thấy tổ tiên các cư dân miền núi Quảng Nam nói riêng và Môn- Khơ me nói chung gần gũi với tổ tiên các cư dân Việt- Mường”* và Ông đã dẫn ra nhiều minh chứng về sự tương đồng trong đời sống văn hóa giữa cư dân vùng cao Quảng Nam với người Việt (người Kinh), nhất là về văn hóa tâm linh - tín ngưỡng (như tục thờ thần hộ mệnh, thờ thần sông, thần núi, thần đá, thần cây; tục lệ đâm trâu, tục dựng cột hoa bông...); những quan niệm về thời gian, mùa vụ trong năm; trong các tục lệ thăm viếng, hôn nhân, ma chay, trang phục, các tục lệ, ngôn ngữ, kiến trúc nhà sàn, lễ hội cầu mùa, kiến trúc nhà ở hay trong các trò chơi dân gian, nghệ thuật dân gian...

Trên cơ sở phân tích quá trình chia tách các nhóm tộc người, Giáo sư Đặng Nghiêm Vạn đi đến kết luận: *“các dân tộc miền núi Quảng Nam hiện nay là cư dân bản địa của miền trung Đông Dương, có quan hệ nguồn gốc với nhóm Việt- Mường. Tổ tiên họ cư trú ở một địa bàn rộng hơn. Sự có mặt của người Chăm (Chăm) đã tách tổ tiên họ với tổ tiên người Việt, thu hẹp lãnh thổ của họ về phía núi”*. Luận điểm này càng được củng cố qua các cứ liệu lịch sử về không gian định cư cổ của các dân tộc thiểu số, các di tích văn hóa Chăm, di chỉ khảo cổ học tại các huyện miền núi của tỉnh; qua hoạt động giao thương và mối quan hệ sát cánh bên nhau giữa người Thượng (đồng bào dân tộc thiểu số) với người Việt (người kinh) trên mảnh đất này trong các thế kỷ XVI-XVIII. Về không gian định cư, ngoài người Chăm trước

đây có không gian định cư chủ yếu ở vùng đồng bằng phía đông của tỉnh, phần lớn các dân tộc thiểu số còn lại đều có không gian định cư cổ tại các vùng núi phía Tây. Trong đó, những dân tộc như Cơ-tu, Co và các nhóm Ca Dong, Bhnoong định cư tại các vùng núi thấp nên có mối quan hệ sớm và thường xuyên với cộng đồng cư dân ven biển. Những địa danh như Katang, Tí, Bường Rươ, Cà nang, Bana, Vu Gia... đã chứng minh các tộc người thiểu số đã từng hiện diện trên địa phận các huyện Tiên Phước, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hòa Vang (Đà Nẵng)...

Dưới thời các chúa Nguyễn, “nguyên” là từ để xác định các vùng định cư của người Thượng, trong đó có nhiều nguyên nằm sát biển và các huyện vùng đồng bằng ngày nay, như: *“Thu Bốn nguyên, một địa điểm khai thác vàng của thế kỷ 17 và 18 cách huyện Quế Sơn của Quảng Nam có 24km... hay Cu Đê nguyên cách huyện Hòa Vang có 5 km”*. Bên cạnh đó, các nguyên như Chiên Đàn nguyên, Ô-đa nguyên cũng được xác định nằm rất gần các huyện Hà Đông và Duy Xuyên thời bấy giờ. Ngày nay, tại một số huyện vùng trung du như: Tiên Phước, Đại Lộc, Hiệp Đức, Núi Thành (huyện đồng bằng, giáp biển) còn có các nhóm cư dân Cơ-tu, Co, Xơ Đăng, Giê- Triêng sinh sống. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu phân loại thành phần dân tộc, trên vùng núi phía Tây Quảng Nam hiện nay có 04 dân tộc được Nhà nước chính thức công nhận, bao gồm: dân tộc Cơ-tu, dân tộc Xơ Đăng, dân tộc Giê- Triêng và dân tộc Co. Trong đó, các dân tộc Xơ Đăng và Giê- Triêng có nhiều nhóm địa phương khác nhau, như nhóm Ca Dong, Mnâm, Xơ Teng thuộc dân tộc Xơ Đăng; các nhóm Tà Riêng, Ve, Bhnoong thuộc dân tộc Giê- Triêng...

Về mối quan hệ nguồn gốc giữa các thành phần tộc người ở Quảng Nam còn nhiều vấn đề khoa học cần được nghiên cứu, bàn luận và làm sáng tỏ. Tuy nhiên, ngay từ thời tiền- sơ sử các nhóm tộc người đã có mối quan hệ gần gũi với nhau, đều là hậu duệ của cộng đồng cư dân Cổ Mã Lai (chủng Indonésien) xuất hiện trên

(Xem tiếp trang 37)

SỰ TÍCH TRỐNG ĐẤT VÀ NGHI LỄ CẦU MƯA CỦA NGƯỜI COR

NGUYỄN VĂN SON

Đồng bào dân tộc Cor huyện Bắc Trà My (Quảng Nam), hiện vẫn còn gìn giữ trống đất - một trong những nhạc cụ thiêng liêng và nghi thức làm trống đất cầu mưa, hình ảnh đó đã ăn sâu vào tâm thức của họ từ bao đời nay.

Gia làng dân tộc Cor Trần Văn Trân (78 tuổi), thôn 1, xã Trà Kết là người am hiểu về phong tục, tập quán dân tộc Cor cho biết: Thuở xưa, trong quá trình đào đất chôn cột làm nhà sàn nghe được âm thanh thình thình của tiếng đào đất dội lại thật lạ tai nên tổ tiên ông bà người Cor đã nghĩ tới việc làm trống đất. Từ đó, trống đất là một loại nhạc cụ mà tổ tiên người Cor đã sử dụng và coi nó như báu vật thiêng liêng. Nghi lễ làm trống đất cầu mưa có từ rất lâu đời trong văn hóa của người Cor. Năm chiếc trống đất là đại diện cho 5 vị thần gồm thần Trời, thần Mây, thần Mưa, thần Đất và thần Người. Người Cor đánh trống đất vào những lúc nắng hạn để cầu xin ông trời cho mưa thuận gió hòa. Khi trời có sấm sét thì đem ra đánh và đánh trống đất cho tới khi trời mưa thì mới thôi.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, trống đất của người Cor được làm bằng mo cau để trên 5 miệng lỗ đào dưới đất. Mỗi lỗ có bề ngang, bề dài, độ sâu vào khoảng một gang tay (khoảng hơn 20 cm), có dạng hình chum trên một mặt đất phẳng. Mỗi lỗ cách nhau cũng chừng một gang tay (có thể xếp thành hai hàng, hàng trước 3 lỗ, hàng sau 2 lỗ). Dùng 2 chiếc bẹ buong khô xếp tráo đầu đuôi đặt lên miệng hố làm mặt trống. Sau đó, lấy một chiếc lát tre chốt một đầu và sâu qua chính giữa 2 chiếc bẹ đó. Mặt trống được ghim xuống đất bằng 4 que



Già làng dân tộc Cor Trần Văn Trân (thôn 1), xã Trà Kết thực hiện nghi thức đánh trống đất trong lễ cầu mưa của làng.

tre sau đó được ép phẳng kín với mặt đất bằng 4 chiếc nẹp nứa. Công việc tiếp sau đó là đóng 2 chiếc que được làm bằng nhánh cây buong, cách tâm của mặt trống chừng 10 cm về hai phía. Lấy sợi dây rừng nhỏ buộc căng vào hai đầu của 2 chiếc que vừa đóng rồi kéo sợi dây từ mặt trống buộc căng chặt lên sợi dây rừng. Trống đất đã được chế tạo xong. Âm thanh của trống đất phụ thuộc vào độ kín của mặt trống, độ căng của sợi dây cũng như đường kính, độ dài của sợi dây và chiều rộng, chiều sâu của hố đất. Độ mịn, quánh, dẻo của đất cũng có tác động lên âm thanh của trống. Hai chiếc que buộc với sợi dây rừng có chức năng của một cần âm thanh. Đánh trống đất chỉ có già làng, những người lớn tuổi, am hiểu phong tục tập quán của người Cor thì mới được đánh trống, ngoài ra không ai được đánh trống đất.

Với nghi lễ cầu mưa thì người Cor xem việc đảm bảo nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất có ý nghĩa rất quan trọng. Người Cor theo tín ngưỡng đa thần, năm nào trời hạn hán, đồng bào lại tổ chức nghi lễ làm trống đất cầu mưa.

Trước khi tiến hành nghi lễ, các thôn bản sẽ họp bàn và nhờ những già làng có uy tín tìm những thế đất rộng, bằng phẳng để chọn làm nơi tổ chức nghi lễ cầu mưa.

Già làng Trần Văn Trân cho biết thêm: Lễ cúng được tổ chức vào giữa trưa. Lễ vật cúng cầu mưa của người Cor rất đơn giản gồm trầu cau, rượu, gạo và một con gà luộc. Năm vị già làng uy tín nhất mặc trang phục truyền thống sẽ đại diện cho thôn bản đứng ra làm lễ, trong đó một già làng khấn chính. Nội dung lời khấn phải thể hiện sự cầu mong tha thiết để gửi tới các vị thần. Lời khấn bằng tiếng Cor, có đoạn: “Hỡi ông thần Trời kêu ông thần Mây để ông thần Mưa cứu loài người trên trần gian này đang khát đói. Bây giờ các loài cây cối đang chết rụng và sông suối đang cạn khô, động vật đang chết dần. Thần Đất cùng với thần Trời hãy kêu gọi thần Mây, thần Mưa hãy mau đổ

nước xuống cho loài người và động vật trên thế gian được sống”. Sau mỗi câu khấn cầu mưa xuống, già làng sẽ gõ trống đất; đối với các trống đất đại diện cho bốn vị thần Trời, Mây, Mưa, Đất thì gõ 7 tiếng; riêng thần Người phải gõ 9 tiếng. Người Cor, trống đất và nghi lễ cầu mưa rất linh thiêng và người dân nơi đây tin rằng những tiếng trống đất sẽ mang những lời cầu nguyện của dân làng đến các vị thần linh để sớm ban mưa cho mọi vật được sinh sôi, xanh tốt.

Anh Phạm Tuấn – Chủ tịch UBND xã Trà Kót (huyện Bắc Trà My, Quảng Nam) cho biết: Trà Kót, là một trong số ít nơi mà người Cor sinh sống còn lưu giữ được nghi thức làm trống đất cầu mưa. Qua đây, những thế hệ thanh niên người Cor có cơ hội hiểu rõ hơn về lịch sử, văn hóa của dân tộc mình để bảo tồn và truyền lại cho những thế hệ mai sau. ♦

Bí thư Chi bộ...

(Tiếp theo trang 27)

sinh hoạt, khu vui chơi... thuận tiện cho việc đi lại, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... Bằng trách nhiệm và uy tín của mình, đa số các hộ dân trong thôn đã đồng thuận đến nơi ở mới.

Tấm gương anh Nguyễn Văn Thường - Bí thư Chi bộ - Trưởng thôn 3 xã Trà Giác rất cần được nêu gương và nhân rộng tại các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn của huyện. “Làng hạnh phúc” hoàn thành sẽ khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương trong vùng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Giảm nghèo nhanh, bền vững, đây cũng là nền tảng tinh thần, tạo tiền đề cho người đồng bào tại địa phương phát triển kinh tế gia đình, làm du lịch công đồng - sinh thái, làm giàu ngay trên quê hương thân yêu của chính mình. ♦

Mối quan hệ...

(Tiếp theo trang 35)

vùng đất Đông Nam Á cổ đại khoảng 10.000 năm về trước. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài và đầy biến cố, một bộ phận cư dân cổ đại đã di chuyển đến định cư ở những vùng đất xa xôi (ở phía Bắc) trong hàng nghìn năm rồi quay trở lại “cố hương” để lại một lần nữa cùng tụ hội, cộng cư sinh sống. Trong quá trình lịch sử, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh đã có sự giao lưu, tiếp xúc với nhau về văn hóa, ngôn ngữ. Thậm chí giữa họ từ lâu đã diễn ra quá trình cộng cư, chung đụng và hòa huyết qua nhiều thế hệ. Quá trình giao lưu, tiếp xúc đó đã góp phần quan trọng hình thành nên những cộng đồng tộc người có nền văn hóa phong phú, đa dạng và độc đáo; vừa có điểm chung của không gian văn hóa núi rừng vùng Trường Sơn - Tây Nguyên trên cơ tầng văn hóa chung là văn hóa nông nghiệp Đông Nam Á, vừa thể hiện nét riêng khác của môi sinh, nhân sinh vùng đất xứ Quảng. Trong đó, mỗi tộc người đều đóng một vai trò lịch sử nhất định trong diễn trình hình thành và phát triển của tỉnh Quảng Nam trong suốt 550 năm qua (1471-2021). ♦

Hội thao Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc (03/5/1946 - 03/5/2021) lần thứ VIII năm 2021

XUÂN DANH

Ngày 28/4/2021, tại Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã khai mạc Hội thao Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc (03/5/1946-03/5/2021) lần thứ VIII năm 2021. Tham dự Hội thao có 11 Ban Dân tộc các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Thuận, Bình Phước, Đồng Nai và đơn vị chủ nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.



Đoàn VĐV Ban dân tộc tỉnh Quảng Nam tham gia hội thao.

Hội thao kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Cơ quan công tác Dân tộc lần thứ VIII năm 2021 tổ chức với các nội dung: Thi đấu thể thao gồm 4 môn Cầu lông (Đôi nam, đôi nữ), Nhảy bao bố, đá bóng cầu môn nữ và kéo co; giao lưu văn nghệ, đã quy tụ hơn 160 vận động viên là cán bộ công chức người lao động công tác trong ngành Dân tộc các tỉnh khu vực Miền Trung, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Đoàn Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam do ông ALăng Mai, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh làm Trưởng đoàn, với 15 vận động viên tham gia thi đấu tất cả các môn. Kết thúc Hội thao đơn vị tỉnh Quảng Nam đạt giải nhì toàn đoàn, giải nhất toàn đoàn Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng, giải ba thuộc về đơn vị chủ nhà tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bế mạc Hội thao, Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã trao cờ luân lưu đăng cai tổ chức Hội thao truyền thống cơ quan làm công tác

Dân tộc lần thứ IX năm 2022 cho Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai.



Ông ALăng Mai, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam và Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trao giải toàn đoàn cho các đơn vị.

Nhân dịp tham gia hội thao, Đoàn vận động viên Ban Dân tộc tỉnh đến dâng hoa và viếng hương Nghĩa trang Hàng Dương và mộ chị Võ Thị Sáu tại huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đẩy mạnh thực hiện công tác kết nghĩa trên địa bàn tỉnh

HỒ NGỌC VIÊN



Ký kết nội dung thực hiện công tác kết nghĩa giữa Ban Dân tộc tỉnh và UBND xã Phước Chánh, Phước Sơn.

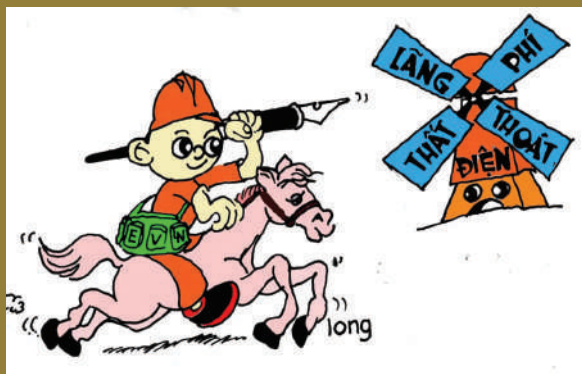
Công tác kết nghĩa giúp đỡ huyện, xã miền núi còn khó khăn, đặc biệt khó khăn thời gian qua được các bên tham gia kết nghĩa quan tâm, chú trọng thực hiện đạt kết quả, nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực được triển khai như: tổ chức nhận giúp đỡ hộ nghèo, nhóm hộ; hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, tạo sinh kế cho người dân,... góp phần cùng với địa phương thực hiện tốt công tác

xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu quan tâm, không thực hiện hoặc thực hiện mang tính hình thức; các bên tham gia kết nghĩa chưa có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong thực hiện các khâu công việc theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh, nhất là các xã miền núi còn bị động, lúng túng; cấp ủy, chính quyền chưa thật sự vào cuộc chỉ đạo phân công, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực,... Để đẩy mạnh thực hiện công tác kết nghĩa đạt hiệu quả cao, giúp đỡ các huyện, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới còn khó khăn, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 489/UBND-KTN về đẩy mạnh thực hiện công tác kết nghĩa trên địa bàn tỉnh năm 2021. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương (được nhận kết nghĩa) tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã thành lập bộ phận, khảo sát, lập báo cáo đề xuất nhu cầu.



Ký kết nội dung thực hiện công tác kết nghĩa giữa Chi Nhánh Xăng dầu Quảng Nam và UBND xã Đắc Tô, Nam Giang.

Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương (nhận kết nghĩa) tăng cường phối hợp, hướng dẫn địa phương, khảo sát thực trạng, xây dựng báo cáo đề xuất, rà soát công việc, lựa chọn nội dung phù hợp, xây dựng kế hoạch hoặc chương trình cụ thể, hai bên thống nhất ký kết triển khai thực hiện năm 2021./.



Tranh NGUYỄN VĂN LONG - Đà Nẵng

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

MINH HẠNH

Ngày 4/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 861/QĐ-TTg Phê duyệt danh sách 3.434 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: 1.673 xã khu vực I, 210 xã khu vực II và 1.551 xã khu vực III; theo đó, tỉnh Quảng Nam có 70 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với 9 xã khu vực I, 3 xã khu vực II và 58 xã khu vực III

Quyết định cũng quy định căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do hoàn thành xây dựng nông thôn mới, chia tách, sáp nhập địa giới, thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính theo quy định hiện hành.

Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017, Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội đã ban hành./.

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện đề án “Chương trình hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030”

THẢO NGUYỄN

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa ra Quyết định số 279/QĐ-BTTTT ngày 08/3/2021 về việc ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện đề án “Chương trình hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030”. Theo đó, các nội dung tuyên truyền tập trung về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát

triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với giới thiệu, quảng bá văn hóa truyền thống, phát triển du lịch; công tác bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu vùng dân tộc thiểu số. Đặc biệt là tuyên truyền về ứng dụng công nghệ số trong xây dựng các sản phẩm phim, ảnh, sách, báo về văn hóa - nghệ thuật

phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; các mô hình câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật ở thôn, bản, làng, buôn, phum, sóc, xóm, ấp và khu dân cư, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

Thời gian thực hiện đề án từ năm 2021-2030, theo các phương thức tuyên truyền, truyền thông cơ sở; hội nghị tập huấn, hội thảo chuyên đề; các chương trình phỏng vấn, tọa đàm; tuyên truyền cổ động trực quan, pano, áp phích, tranh cổ động, bảng tin điện tử và các ấn phẩm dân tộc thiểu số tại các địa điểm công cộng như thư viện, bưu điện, nhà văn hóa...

Thông qua kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Đồng thời tuyên truyền về hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số bằng nhiều hình thức truyền thông phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện từng địa phương./.

Thực hiện hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số

CHÂU LOAN

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn 1949/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 5 năm 2021 về thực hiện hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số.

Để thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo chính sách đối với HSTH vùng DTTS cũng như đảm bảo chế độ đối với giáo viên dạy học vùng DTTS nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS và đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, Bộ GDĐT đề nghị các Sở GDĐT triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 vùng DTTS; triển khai dạy học tăng cường tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3 vùng DTTS nhằm tăng cường tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS.

- Tổ chức rà soát kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” đã được UBND

tỉnh phê duyệt để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế hiện nay.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí tổ chức triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS hàng năm, trong đó cần quan tâm bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ, cấp phát miễn phí các bộ tài liệu tăng cường tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt để các trường có đủ điều kiện triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ thêm cho những giáo viên dạy các lớp chuẩn bị, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh chưa qua mẫu giáo 5 tuổi trước khi vào lớp 1 trong thời gian giáo viên được nghỉ hè theo quy định và những giáo viên dạy các tiết tăng cường tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS trong suốt năm học phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng địa phương như: chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1; xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt

trong và ngoài nhà trường; tích hợp rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong các môn học/ hoạt động giáo dục khác; dạy học theo hướng tăng thời lượng môn tiếng Việt; xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, cha mẹ học sinh và cộng đồng về việc tăng cường tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS; xây dựng các cơ sở giáo dục tiểu học điển hình về tăng cường tiếng Việt giúp giáo viên có cơ hội chia sẻ, học

hỏi kinh nghiệm; thực hiện các giải pháp khác: tổ chức thực hiện linh hoạt các hoạt động trải nghiệm, trò chơi học tập, giao lưu tiếng Việt, ... nhằm giúp học sinh có cơ hội giao lưu và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho HSTH vùng DTTS, việc dạy học tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt./.

Cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số

BAN DÂN TỘC TỈNH

Ngày 12/4/2019 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”.

Mục tiêu chung của Đề án là Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong cả nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

Tỉnh Quảng Nam có 18 huyện, thị xã, thành phố. Trong đó có 09 huyện miền núi và 02 huyện Nam Giang và Tây Giang có chung đường biên giới với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, dài 157,42 km. Diện tích tự nhiên khu vực miền núi 7.760,7 km², chiếm 73,4% diện tích toàn tỉnh. Dân số 9 huyện miền núi khoảng 330.404 người, chiếm 22% dân số toàn tỉnh, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) 139.060 người, chiếm tỷ lệ 9,3% dân số toàn tỉnh. Phần lớn các DTTS sinh sống trên địa bàn các huyện miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế,

chính trị và an ninh quốc phòng. Đa số đồng bào có trình độ dân trí thấp, cư trú rải rác, điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, chậm phát triển. Việc tiếp cận thông tin của đồng bào đã được cải thiện song vẫn còn thấp và có sự chênh lệch lớn với người Kinh.

Theo kết quả điều tra 53 dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2019, tính đến thời điểm 1/10/2019 cho thấy, cùng với sự tăng cao của tỷ lệ hộ DTTS sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ có nguồn nước hợp vệ sinh thì tỷ lệ sử dụng điện thoại, internet, ti vi... cũng tăng cao hơn, cụ thể: 74,81% hộ có điện thoại liên lạc, 38,37% hộ có sử dụng Internet, 67,03% hộ có ti vi. Kết quả này phù hợp với thực trạng KTXH còn nhiều khó khăn của vùng DTTS và miền núi. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa được xây dựng đầy đủ đã hạn chế khả năng truy cập, tiếp cận và khai thác thông tin trên internet của đồng bào DTTS. Các hương trình chính sách, đề án, dự án của nhà nước chỉ mới tập trung vào phát triển kinh tế xã hội mà chưa có các ứng dụng công nghệ thông tin dành riêng, phù hợp với trình độ, nhận thức, ngôn ngữ, tập quán vùng đồng bào DTTS. Những điều này trở thành rào cản lớn đối với việc đồng bào DTTS tiếp cận thông tin và tiếp nhận thông tin.

Do vậy, thực hiện Quyết định số 414/QĐ-

TTg ngày 12/4/2019 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”, Nghị quyết 88 và Nghị quyết 120 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030, Ủy ban Dân tộc đã đề xuất nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng đồng bào DTTS và miền núi trong tiểu dự án 1, thuộc Dự án 10 “Truyền thông, tuyên truyền vận động trong đồng bào DTTS và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”.

Mục tiêu của nhiệm vụ này là đến năm 2025 và 2030, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng

dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong cả nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương.

Trong bối cảnh nước ta nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng đang đẩy mạnh chuyển đổi sang Quốc gia số, chính phủ số và ứng dụng công nghệ số vào rộng rãi các lĩnh vực của đời sống và xã hội thì riêng vùng đồng bào DTTS và miền núi, ứng dụng công nghệ thông tin còn có ý nghĩa quan trọng to lớn trong việc hỗ trợ cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn, chuẩn đoán bệnh từ xa... Do vậy, tạo cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin cho đồng bào DTTS và miền núi là cần thiết và cấp thiết./.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC

Kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng để trồng Sâm Ngọc Linh

ThS. PHAN THỊ Á KIM

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Chế phẩm vi sinh vật (FBP) để sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng do Trung tâm Khoa học và Công nghệ sản xuất, đã được sử dụng cho nhiều loại cây trồng rất hiệu quả, trong đó có cây sâm Ngọc Linh.

Nhằm cung cấp thông tin, số liệu, kết quả về quá trình ứng dụng chế phẩm vi sinh trên cây sâm Ngọc Linh, xin giới thiệu về kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng như sau:

Nguyên liệu để tiến hành ủ 1 tấn phân hữu cơ vi sinh chức năng:

TT	Nguyên, vật liệu	Số lượng (kg)
1	Mùn núi (lá cây mục)	1.000
2	Rỉ đường	3
3	Men ủ vi sinh vật	2
4	Chế phẩm vi sinh vật chức năng	3



Chế phẩm men ủ và vi sinh vật chức năng.

Thành phần của chế phẩm men ủ: Được tổng hợp sản xuất từ 3 chủng vi sinh vật, bao gồm: vi sinh vật chuyển hoá hợp chất hydratcacbon, vi sinh vật phân giải photphat khó tan và vi sinh vật khử mùi hôi.

Thành phần của chế phẩm vi sinh vật chức năng: Chứa hỗn hợp các chủng vi sinh vật cố định Nitơ; vi sinh vật phân giải photphat khó

tan và vi sinh vật đối kháng với vi sinh vật gây bệnh vùng rễ.

Trước khi ủ mùn núi phải đảm bảo độ ẩm 30%, Trộn đều các nguyên liệu lại theo từng lớp: lớp mùn núi dày 20cm, lớp men ủ, lớp rỉ đường (hòa nước tưới lên), tiến hành khi hết đồng nguyên liệu thì dùng bạt nilon để đậy kín đồng ủ lại.

Sau 10 ngày tiến hành đảo trộn đồng ủ 1 lần và 4 lần đảo trộn (45 ngày) đồng ủ sẽ phân hủy thành dạng bột khi đó phối trộn chế phẩm vi sinh vật chức năng vào, sản phẩm tạo thành là phân hữu cơ vi sinh chức năng được sử dụng để trồng sâm Ngọc Linh.

Sử dụng để gieo ươm hạt: Sau khi làm thực đất gieo, tiến hành rạch hàng, rải phân hữu cơ vi sinh chức năng trên hàng đã được rạch sẵn trước khi gieo hạt.

Sử dụng để trồng cây con: Sau khi làm thực đất, gạt lớp đất trên bề mặt, tiến hành rải đều phân hữu cơ vi sinh chức năng và lấp đất trước khi trồng cây con.

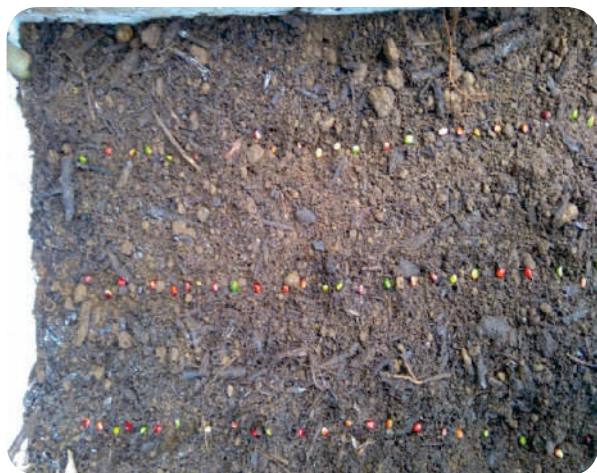
Sử dụng để trồng sâm thương phẩm: Cách bón: Xới nhẹ mặt đất quanh cây sâm, rải đều phân hữu cơ vi sinh chức năng, sau đó phủ thêm lớp đất mỏng, tưới nước giữ ẩm.



Kỹ thuật ủ mùn núi bằng men ủ FBP.

Trong quá trình gieo ươm, trồng sâm không sử dụng bất kỳ loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học.

Nhận xét: Sử dụng phân hữu cơ vi sinh chức năng để trồng sâm đã mang lại hiệu quả rất tốt, cụ thể: Cây con sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh, hạn chế trên 95% bệnh chết cây con (chết ẻo) và một số bệnh ở vùng rễ. Tỷ lệ hạt trên hoa cao hơn so với không sử dụng phân hữu cơ vi sinh khoảng 17%. Góp phần cải tạo đất, tăng độ mùn cho đất, hạn chế đáng kể các loại bệnh trong đất gây hại cho cây trồng, tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng; đặc biệt đối với cây sâm quý hiếm./.



Quá trình gieo ươm.

HUỖNH TRƯỞNG PHÁT

Đêm trắng

Trắng đêm đôi mắt trần khi
Cái nhìn như thể bám ghì lấy nhau
Em chờ đang ở tuyến đầu
Còn anh đang ở chốt sau cung đường
Tình yêu treo giữa tai ương
Chờ cho hết dịch mà nương nhau về

Trắng đêm ngồi với cơn mê
Giọt chuyến chậm chậm từng xê xê rời
Phận người những tưởng tàn hơi
Có em tiếp sức cứu đời tắc gang
Nghĩ về nhau nhói tâm can
Sẻ chia đêm trắng dịch tràn mùa đau

Khẩu trang che hết đời nhau
Cái đuôi con mắt nhàu nhàu chân chim
Âm - Dương em phải cố tìm
Một người tiếp xúc cả nghìn người đau
Rủi may không biết ở đâu
Thì thôi giãn cách Á - Âu cũng đành

Trắng đêm giấc ngủ chòng chành
Ru mình một chút năm canh đã tàn
Giấu trong mấy lớp khẩu trang
Là nụ hôn là dung nhan của ngày
Giấu trong mấy lớp găng dày
Rất nhiều hơi ấm vòng tay tình người

Em ơi chia sẻ nụ cười
Trong đôi mắt ấy cho người bớt đau
Trong đôi mắt ấy có nhau
Màu xanh chiếc áo là màu nhà thương

Em ngồi túc trực bên giường
Mũ xanh em đội giấu hương tóc đầy

Búi tóc em giấu ngắn dài
Búi thương em để hao gầy quên phơi
Những ngày chống dịch khắp nơi
Sợ năm sợ tháng rồi bởi kẻ tay
Bỏ kết anh nấu rồi đây
Em về anh gọi mấy ngày còn thơm

Đường quê dịch ủ rạ rơm
Trắng đêm dịch họa mà nơm nớp lòng
Em đi anh lại chờ mong
Đồng khô ruộng cạn gàu sông gàu dai
Chờ nhau đâu quản ngắn dài
Tất bao nhiêu cũng không đầy mắt nhau

Ngày ngày anh bắc nhịp cầu
Mong sao có một phép mầu nhiệm thôi
Con thơ yên giấc trong nôi
Bình yên cho cả những lời mẹ ru
Vừa chống dịch vừa chống thù
Lòng ta vững chãi cho dù gian nan

Đừng thêm ai nữa hàm oan
Vì con cô vít giữa đàng vong thân
Đêm đêm giấc ngủ trong ngần
Nụ hôn ân ái chẳng cần khẩu trang
Mắt em long lánh. Bình an!
Nhìn nhau mình lại được... ràng buộc nhau!...

Viết giữa đại dịch Covid - 19 toàn cầu
HTP

VUI CƯỜI

HỒ THỊ THU HẰNG - Đà Nẵng



NHỜ GỐC TO

Lưỡi chia buồn cùng Răng Cửa vừa bị lung lay:

- Vinh biệt bạn nhé! Bạn nằm trong danh sách "tinh giản biên chế" đợt này đây!
- Không công bằng! Thằng Răng Hàm kia bị sâu đục mấy năm nay, phẩm chất thối tha, sao không tinh giản nó trước?
- Không phân bì được đâu! Răng Hàm có gốc to, "nhỏ" khó lắm! Bộ muốn sưng má vạ hàm cả đám hả?
- ?!?

CHỐI VÀ RÁC

Anh Chối vốn tích cực, siêng năng, hễ đi tới đâu thì Lũ Rác đều nể sợ đến đó. Một hôm, Chối cảm thấy mệt mỏi, dựa lưng vào tường nghỉ ngơi. Lúc đó, Lũ Rác tha hồ tùm năm tùm bảy, kết bè kéo cánh thành một đồng rác to vây phủ lên người Chối, từ đó Chối biến thành rác lớn trong đồng rác to.

YÊN TÂM ĐI

Tàu đắm, hai vợ chồng nọ dạt vào một hoang đảo. Trong khi, bà vợ ngồi khóc thì ông chồng ngồi trầm ngâm rồi vụt hỏi:

- Này em, mình đã trả tiền điện tháng này chưa?
 - Chưa! Em quên mất..
 - Thế... tiền nước?
 - Cũng chưa!
 - Tiền điện thoại? Internet, cáp truyền hình...?
 - Cũng chưa luôn!
 - Thuế kinh doanh tháng này?
 - Chưa luôn!
- Ông chồng ngả ra cười sằng sặc:
- Vậy thì em cứ yên tâm. Họ sẽ tìm ra chúng ta thôi!
 - !?!

CON GÁI

Trước khi tham dự một giải lớn, cua-rơ động viên vợ:

- Khi con trai ra đời, em hãy nhắn tin cho anh là "Xe đạp đã tới" nhé!

Ba ngày sau, cô vợ sinh hạ một bé gái kha khá. Cô liền nhắn tin cho chồng: "Xe đạp đã tới, nhưng thiếu mất cái bơm".

VÀO PHẢI RA NGAY

Một người bạn hỏi:

- Hình như cậu đã "bước" được vào trái tim của nàng?
- Đúng thế, nhưng vào rồi mình phải lập tức ra ngay!
- Ủa! Sao lạ vậy?
- Vì trong ấy, mình thấy có nhiều người quen quá!
- !!!

CÂU CHUYỆN CUỘC SỐNG

BÀI HỌC TỪ CON CUA

NGUYỄN VĂN LONG - Đà Nẵng

Một buổi chiều lang thang trên bờ biển, tôi thấy một bác ngư dân để một cái xô rất nhiều cua bên cạnh. Thấy thế, tôi mới thắc mắc hỏi: "Tại sao cái xô không có nắp đậy? Bác không sợ cua bò ra hết à?". Và bác vui vẻ giải thích: "Ngốc quá, một con cua thì có thể leo ra ngoài dễ dàng, nhưng với một đàn cua thì không. Bởi khi bất kỳ con nào gắng trèo ra sẽ bị những con khác nắm chân lôi xuống. Cứ như thế, chẳng con cua nào ra khỏi cái xô được, vậy cần gì đậy nắp".

Con cua làm vậy không phải do suy nghĩ, mà do bản năng.

Bằng đi thời gian, tôi vô tình đọc được một định luật, trong cuốn sách "30 định luật thần kỳ của cuộc sống". Định luật này dựa trên hiện tượng đàn cua trên, và tôi ngộ ra nhiều điều từ đó.

Có bao giờ bạn muốn làm một điều gì đó mà bị bạn bè, gia đình, người thân ngăn cản chưa?

Có bao giờ bạn cho là đúng, nhưng hầu như mọi người đều bảo là sai chưa?

Có bao giờ bạn hành động theo trái tim mình, nhưng bị ném đá tới tấp chưa?

Chắc chắn, ít nhất một đôi lần bạn gặp trường hợp tương tự. Đây là định luật xã hội, gắn chặt với định luật của tự nhiên.

Khi bạn cố gắng bắt đầu đi trên một con đường mới, hướng đi mà những người khác rất thận trọng. Thì họ sẽ làm tất cả những gì có thể để kéo bạn trở lại. Những gì họ đang thực sự làm là chiếu nỗi sợ hãi của chính mình vào tình huống của bạn. Họ thậm chí có thể cảm thấy rằng họ đang giúp đỡ bạn - rằng họ đang hướng bạn khỏi thất vọng và thất bại. Nhưng không, họ đang giữ bạn ở chính vị trí mà họ đang ở mà thôi.

Vì vậy, khi bạn thật sự muốn làm một điều gì thì khó khăn lớn nhất chính là vượt ra khỏi đám đông còn lại. Nếu không học cách vượt qua, thì bạn cứ ở lại trong chính "cái xô" đó mãi thôi.

Ai thận trọng quan sát và kiên quyết vững vàng sẽ tự nhiên dần trở thành bậc anh tài. Những lúc cảm giác rằng mình đang bị lôi kéo và chi phối bởi cách nghĩ của người khác quá nhiều, bạn hãy bình tâm lại, suy xét mọi thứ cho thật sáng rõ, rồi đưa ra quyết định mạnh mẽ nhất của mình và thực hiện đến cùng. Đó là cách để bạn ngày càng tự tin và bản lĩnh hơn trong mỗi hành động của mình.

Chúc bạn luôn vững vàng tiến về phía trước!

Cuộc sống cho dù có khó khăn, vất vả như thế nào đi nữa thì chúng ta phải luôn lạc quan vì tương lai còn ở phía trước.



Mắt núi môi rừng. - Ảnh: Huỳnh Trương Phát



Làng mới Cốtú ở Tây Giang. - Ảnh: A Lăng Ngược